

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 04 năm 2022.

Số: 304 /NQ-TH-ĐHCĐ

NGHỊ QUYẾT
Cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/04/2021 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty (có báo cáo đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Giám đốc Công ty (có báo cáo đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo Kiểm tra giám sát năm 2021 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty (có báo cáo đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo tờ trình đính kèm của Ban kiểm soát và đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính năm 2022, cụ thể như sau:

Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Triệu đồng	60.164	63.836
1.1	Lợi nhuận được phân phối năm 2021	Triệu đồng	33.250	36.922
1.2	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020	Triệu đồng	26.914	26.914



Handwritten signature

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
2	Chia cổ tức (7% Vốn điều lệ)	Triệu đồng	28.000	28.000
-	Cổ tức đã tạm ứng (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	0
3	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 15% lợi nhuận được phân phối năm 2021	Triệu đồng	4.988	5.538
4	Quỹ đầu tư phát triển - Trích 30% lợi nhuận được phân phối năm 2021	Triệu đồng	9.975	11.077
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu đồng	17.201	19.221

Chi tiết Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	400.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	39.000
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Triệu đồng	37.050
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	9,26%
5	Tổng lợi nhuận được phân phối	Triệu đồng	56.271
	<i>Lợi nhuận được phân phối năm 2022</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>37.050</i>
	<i>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>19.221</i>
+	Chia cổ tức 7% Vốn điều lệ	Triệu đồng	28.000
+	Quỹ khen thưởng - Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 15% lợi nhuận được phân phối năm 2022	Triệu đồng	5.558
+	Quỹ đầu tư phát triển - Trích 30% lợi nhuận được phân phối năm 2022	Triệu đồng	11.115
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu đồng	11.598

Điều 6. Phê chuẩn việc chi trả cổ tức năm 2022 cụ thể như sau:

- Tỷ lệ trả cổ tức: 7%/cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).
- Tổng số tiền chi trả cổ tức cho 40.000.000 cổ phiếu: 28.000.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua việc thay đổi tên Công ty, cụ thể như sau:

- **Tên cũ:**
 - + Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.
 - + Tên công ty viết bằng tiếng Anh: PTSC Thanh Hoa Port Joint Stock Company.
 - + Tên viết tắt: PTSC Thanh Hóa.
- **Tên mới:**

- + Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.
- + Tên công ty viết bằng tiếng Anh: PTSC Thanh Hoa Technical Services Company.
- + Tên viết tắt: PTSC Thanh Hóa.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị (Nội dung quy chế đính kèm).

Điều 9. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	TÊN NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG	MÃ NGÀNH	GHI CHÚ
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.	7490	
2.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Cung cấp dịch vụ lặn, khảo sát và thi công các công trình ngầm dưới nước.	8110	
3.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Phá hủy tàu.	3830	
4.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Đường thủy, cảng và các công trình trên sông.	4291	

Điều 10. Phê chuẩn nhân sự Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ (2022-2028), cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với Ông Hoàng Sĩ Hiếu theo nguyện vọng cá nhân.
- Bổ nhiệm lại ông Lê Văn Ngà giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị.
- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Thuận giữ chức Kiểm soát viên (kiêm nhiệm).

Điều 11. Thông qua thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2022.

Thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.

2. Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2022.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 VNĐ/tháng.
- Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 VNĐ/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 VNĐ/tháng.

3. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

Điều 12. Hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các bên liên quan, các nội dung tại Nghị quyết này có thể được ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 12;
- UBCKNN, SGDCK HN (b/cáo);
- Tổng công ty (b/cáo);
- BKS; BGĐ;
- Các phòng/xưởng;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

kt

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



[Handwritten signature in blue ink]

LÊ VĂN NGÀ



Thanh Hóa, ngày 22 tháng 04 năm 2022.

BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021:

1. Tình hình chung về công tác sản xuất kinh doanh:

1.1. Lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2021 với nhiệm vụ tiếp tục khẳng định sự nhất quán trong định hướng phát triển các dịch vụ lõi Dịch vụ Căn cứ cảng và Logistics, Dịch vụ Cơ khí dầu khí - Công nghiệp, Dịch vụ tàu lai dắt - tàu dịch vụ, Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng, song song là thực hiện nhiệm vụ phát triển chuyên sâu, nâng cao hàm lượng kỹ thuật, công nghệ đối với các sản phẩm/dịch vụ cung cấp ra thị trường.

1.2. Thị trường:

Tiếp tục khẳng định Nghi Sơn là thị trường chính, trong đó dịch vụ Căn cứ cảng là xương sống và dịch vụ cho NSRP là then chốt.

Trên cơ sở thực hiện thành công các dự án EPC và Dịch vụ bảo dưỡng để tiếp tục tiếp cận với các thị trường tiềm năng tại Khu vực phía Bắc.

1.3. Cơ hội và thách thức:

Cơ hội:

- Là đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC, PTSC Thanh Hóa được kế thừa thương hiệu, kinh nghiệm quản lý, đồng thời luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty.
- Đã thiết lập được hệ thống/quy trình quản lý, quản trị theo tiêu chuẩn ISO và thường xuyên cải tiến phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.
- Xây dựng được ý thức chủ động trong công tác dự báo và lập kế hoạch.
- Đã định hình được quan điểm phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và bảo vệ chủ quyền biển đảo, song song đó là có ý thức xây dựng doanh nghiệp giàu bản sắc trên nền tảng văn hóa PTSC, PVN.
- Làn sóng chuyển dịch đầu tư vào Việt Nam nói chung và KKT Nghi Sơn là cơ hội cho Công ty phát triển các dịch vụ lõi.
- Nhu cầu của Việt Nam về hệ thống bồn bể để nhập/xuất dung môi/hoá chất, nhiên liệu, LPG, LNG ngày càng tăng, vì vậy các dự án EPC về bồn bể có tiềm năng phát triển mạnh.

Thách thức:

- Dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là đợt bùng phát lần thứ tư tiếp tục tác động mạnh mẽ và tiêu cực đến tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế làm cho sản xuất của doanh nghiệp bị đình trệ, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, dịch bệnh cũng đã ảnh hưởng trực tiếp một số lĩnh vực SXKD của PTSC Thanh Hóa.
- Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức do NSRP - khách hàng lớn nhất chiếm gần 50% doanh thu của Công ty thực hiện mạnh chính sách cắt giảm tối đa về công việc và giá dịch vụ.
- Giá cả của hầu hết nguyên, nhiên vật liệu sản xuất đều tăng cao, đặc biệt là giá thép và xăng dầu, bên cạnh đó chi phí cho công tác phòng chống dịch Covid - 19 tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của Công ty.
- Sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt, gay gắt của các đơn vị trong và ngoài ngành trong lĩnh vực cơ khí, bảo dưỡng.
- Dịch vụ căn cứ cảng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề trong khu vực. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng của hàng hóa trong khu vực chậm hơn tốc độ tăng trưởng hạ tầng. Đây sẽ là khó khăn trong dài hạn khi chưa thể đầu tư thêm cầu cảng mới.

Đứng trước những cơ hội và thách thức đó, với quyết tâm và nỗ lực cao nhất, tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đưa ra nhiều giải pháp đột phá, quyết liệt chỉ đạo, từng bước tháo gỡ khó khăn, tích cực tìm kiếm công việc mới thay thế, qua đó các khu vực sản xuất, các loại hình dịch vụ đều duy trì ổn định và phát triển tốt, nhiều hợp đồng mới được ký kết và triển khai trong năm 2021 đã góp phần duy trì được lực lượng lao động ổn định cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị...

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

2.1. Về quản lý theo chức năng nhiệm vụ trong Điều lệ:

Hội đồng quản trị đã bám sát nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế để chỉ đạo quyết liệt các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm quản lý Công ty, hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất đs Giám đốc, Ban điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

HĐQT luôn thực hiện, tuân thủ nghiêm túc Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ngày 09/4/2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021; trong năm 2021 đã tiến hành 04 cuộc họp và đã triển khai lấy ý kiến, ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	216/NQ-TH-HĐQT	08/04/2021	Triệu tập đại biểu tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	100%
2	217/NQ-TH-HĐQT	08/04/2021	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.	100%
3	333/NQ-TH-HĐQT	25/05/2021	Phê duyệt kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ Công ty	100%
4	369/QĐ-TH-HĐQT	10/06/2021	Phê duyệt Logo nhận diện thương hiệu Công ty	100%
5	738/QĐ-TH-HĐQT	24/09/2021	Phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xe nâng 25 tấn	100%
6	998/QĐ-TH-HĐQT	23/12/2021	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu dự án Nhà công vụ	100%

2.2. Về tình hình nhân sự trong Hội đồng quản trị:

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 thành viên sau:

- Ông Lê Văn Ngà Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Hùng Phương Thành viên HĐQT/ Giám đốc
- Ông Tô Ngọc Thụ Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc
- Ông Vũ Thanh Khiêm Thành viên HĐQT

2.3. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đề ra:

- **Đối với công tác tổ chức Đại hội cổ đông:** HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

- **Đối với công tác triển khai các chỉ tiêu kế hoạch:** HĐQT đã cùng Ban điều hành chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2021, đề ra chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường. Kết quả cụ thể như sau:

T T	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So với KH năm	So với TH 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	629,15	639,00	745,37	116,65%	118,47%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	38,74	35,00	39,47	112,77%	101,88%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	36,41	33,25	36,92	111,04%	101,40%
4	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	9,10%	8,31%	9,23%	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận	%	7,30%	6,30%	7,40%	-	-

	trên vốn chủ sở hữu						
6	Đầu tư	Tỷ đồng	45,70	186,72	17,57	9,41%	38,45%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	13,88	8,50	28,87	339,65%	208,04%
8	Thu nhập người lao động/tháng	Tr. Đồng	16,03	Không thấp hơn 2020	17,00	Đạt	106,05%

- **Công tác marketing, mở rộng thị trường:**

+ Đối với dịch vụ Cảng và Logistics: Bên cạnh chính sách cam kết đồng hành dài hạn, trách nhiệm và hiệu quả cùng khách hàng truyền thống, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp: Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tỷ trọng cơ giới hoá, tăng năng suất; Trả lương khoán sản phẩm; Nâng cao được chất lượng marketing thu hút khách hàng mới; Dịch vụ Forwarding - Logistics phát huy được hiệu quả tối đa trong công tác phối hợp với khách hàng tập trung được lượng hàng lớn lưu kho, bãi tạo thuận lợi cho việc nâng cao năng suất xuất, nhập hàng hoá.

+ Đối với dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp: Việc tìm kiếm công việc gia công chế tạo tại Xưởng cơ khí mặc dù đã có những tín hiệu tích cực ở những tháng cuối năm 2021 như việc Cung cấp vật tư và chế tạo 60 bồn IBC cho Topsolvent Việt Nam, ký hợp Cung cấp vật tư và chế tạo kết cấu Central Girder cho Thyssenkrupp nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn cần có giải pháp và cách làm đột phá để phát huy được tiềm năng và thế mạnh về vị trí địa lý và cơ sở hạ tầng của Xưởng.

Bên cạnh việc tập trung nguồn lực, khắc phục khó khăn bù tiến độ ở những Dự án/gói thầu đang triển khai, Ban dự án cơ khí cũng đã tích cực tìm kiếm, tiếp cận những Dự án/gói thầu tiềm năng cho năm 2022 và các năm tiếp theo như: Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Nhơn Trạch 3,4, dự án nhựa An Phát, TH True milk....

+ Đối với dịch vụ O&M: Năm 2021, cùng với dịch vụ Cơ khí, dịch vụ O&M cũng gặp rất nhiều khó khăn. Với đặc thù phần lớn công việc của O&M là cung cấp dịch vụ cho khách hàng NSRP. Với chủ trương cắt giảm tối đa chi phí vận hành nên một số gói thầu bảo dưỡng đã không thể triển khai được theo kế hoạch như gói thầu bảo dưỡng CSD, Begging machine, các gói thầu về cung cấp Spareparts... Một số gói thầu triển khai được thì cũng gặp khó khăn trong việc huy động chuyên gia nước ngoài.

Bên cạnh những khó khăn, trong năm 2021 Công ty cũng đã trúng thầu và thực hiện thành công gói thầu bảo dưỡng thiết bị trao đổi nhiệt của hệ thống PPU cho NSRP bằng phương pháp Cavitation, gói thầu Pit Stop cho khách hàng PEC/NSRP, ký thành công hợp đồng và quyết toán dịch vụ sửa chữa STG#01, SPMD. Đặc biệt cùng với Tổng công ty thắng thầu (đấu thầu lại) Hợp đồng bảo dưỡng SPM với thời hạn hợp đồng 03 năm.

Ngoài NSRP, Công ty cũng đã tích cực tìm kiếm các công việc về O&M ở các thị trường bên ngoài như: Dự án Hóa dầu Long Sơn Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhà máy

VNPoly Hải Phòng, Nhà máy đạm Ninh Bình, Nhà máy nhiệt điện 2 Nghi Sơn, các nhà máy nhiệt điện thuộc PVN để có thêm doanh thu và mở rộng kinh nghiệm cung cấp dịch vụ.

+ Đối với Tàu dịch vụ: Đã đàm phán thành công với NSRP hoán cải đội tàu để tối đa hóa tính năng sử dụng, đồng thời thực hiện thêm các dịch vụ về sửa chữa và trực an ninh. Nhờ vậy Công ty đã chiếm lĩnh hầu hết toàn bộ thị phần mảng ngoài khơi của NSRP bao gồm: Dịch vụ lai dắt và dịch vụ bảo dưỡng trên biển...

- **Đối với công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:** HĐQT luôn xem xét, đánh giá đầy đủ các yếu tố về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư trước khi thông qua; trình tự, thủ tục thực hiện tuân thủ các quy định hiện hành. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã phê duyệt: Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư 01 xe nâng 25 tấn; Lựa chọn nhà thầu dự án nhà công vụ.

- **Đối với các hoạt động khác:** Ngoài các hoạt động có trong kế hoạch năm, HĐQT thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên thuộc thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty, cụ thể:

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp thông tin, công bố thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của Luật chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty đại chúng, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

+ HĐQT đã chỉ đạo hoặc trả lời các kiến nghị của Cổ đông liên quan đến các vấn đề cổ đông quan tâm và quyền lợi được hưởng.

2.4. *Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT và những người có liên quan của Thành viên đó, giao dịch giữa công ty và công ty trong đó TV HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:* Không có.

3. Đánh giá hoạt động năm 2021:

3.1. Đánh giá chung hoạt động của Công ty năm 2021:

Năm 2021, với sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và CBCNV tận dụng những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, tìm kiếm các cơ hội, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt các dịch vụ, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2021 như sau:

- Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuyệt đối an toàn, số giờ làm việc an toàn toàn Công ty trong năm là 2.010.850 giờ.

- HĐQT cùng Ban điều hành Công ty chỉ đạo quyết liệt nhằm duy trì, thực hiện tốt các dịch vụ truyền thống và mở rộng các thị trường mới phù hợp với định hướng phát triển của Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2021 đã đề ra.

- Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được duy trì.

Ngoài những kết quả đã đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những khó khăn, hạn chế:

- Việc cung cấp dịch vụ cho Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn - Khách hàng lớn nhất của PTSC Thanh Hóa gặp rất nhiều thách thức và rủi ro lớn vì khách hàng đang gặp khó khăn về tài chính và trong quá trình cải tổ mạnh mẽ, nhiều hợp đồng bị thu hẹp phạm vi công việc, giảm đơn giá dịch vụ, đặc biệt các hợp đồng hết hạn đều có nguy cơ mất việc nếu đấu thầu lại.

3.2. Hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền và theo phân công của HĐQT với trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cân trọng vì lợi ích của các Cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung trong các hoạt động của HĐQT, các Thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ được giao cho từng Thành viên với kết quả cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định hiện hành trong việc chỉ đạo thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ đến các Thành viên HĐQT; chỉ đạo tổ chức các họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của HĐQT; chỉ đạo giám sát Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực SXKD đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công tác quản trị, điều hành nội bộ; triển khai kế hoạch SXKD, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2021 của Công ty.

- Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các quy chế/quy định quản lý nội bộ chung; theo dõi, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp; giám sát, đánh giá công tác cải tiến hệ thống quản lý, công tác giao dịch, quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; phê duyệt, giám sát các hợp đồng, giao dịch với người liên quan theo quy định.

- Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Lĩnh vực phụ trách	Chế độ làm việc
1	Ông Lê Văn Ngà	Phụ trách chung công tác của HĐQT, thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược của Công ty. Đôn đốc các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.	Chuyên trách
2	Ông Phạm Hùng Phương	Phụ trách chung công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Công ty - Người đại diện theo pháp luật.	Kiểm nhiệm



3	Ông Tô Ngọc Thụ	Giám sát công tác điều độ sản xuất trong dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, công tác cơ giới hóa, nâng cao năng suất trong lĩnh vực khai thác cảng. Giám sát công tác an ninh quốc phòng, hoạt động đoàn thể, hội cựu chiến binh, xã hội từ thiện và hoạt động phong trào (thể thao, văn hóa, giao lưu với các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội). Giám sát công tác tổ chức và phối hợp với các cơ quan ban ngành tại địa phương trong các hoạt động nội chính (an ninh, phong trào, hoạt động đoàn thể, giao lưu v.v).	Kiểm nhiệm
4	Ông Vũ Thanh Khiêm	Giám sát công tác thương mại, thị trường, phát triển kinh doanh đối với mảng dịch vụ cơ khí, công nghiệp, O&M. Giám sát lĩnh vực kỹ thuật, phát triển các dịch vụ mới của Công ty.	Kiểm nhiệm

3.3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021:

Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2021, chi tiết thù lao của HĐQT năm 2021 như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Thù lao, phụ cấp và lợi ích khác trước thuế (VNĐ)
1	Ông Lê Văn Ngà	Chủ tịch HĐQT	1.119.278.763
2	Ông Phạm Hùng Phương	Thành viên	1.158.323.240
3	Ông Tô Ngọc Thụ	Thành viên	865.008.355
4	Ông Vũ Thanh Khiêm	Thành viên	36.000.000

3.4. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc năm 2021:

Năm 2021, Ban Giám đốc Công ty đã thể hiện sự quyết liệt, nỗ lực cao nhất trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT; HĐQT đánh giá cao nỗ lực của tập thể Ban Giám đốc giúp Công ty PTSC Thanh Hóa hoàn thành nhiệm vụ năm 2021.

II. NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2022:

Trong năm 2022, dự báo thị trường vẫn còn nhiều diễn biến khó lường, bên cạnh những yếu tố thuận lợi nhất định vẫn còn những khó khăn, thách thức là lớn và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường. Đặc biệt đại dịch Covid 19 đã vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động của nền kinh tế thế giới, cũng như của Việt Nam.

Với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững các dịch vụ cốt lõi, từng bước nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh và chuyên nghiệp hóa các dịch vụ. Từ những kết quả đạt được trong năm 2021 và các nhận định, đánh giá cơ hội, thách thức trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra chương trình công tác năm 2022 như sau:

1. Phê duyệt nội dung chương trình và chỉ đạo tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Hỗ trợ Ban điều hành để tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và các nội dung được Đại hội cổ đông phê duyệt phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Trong đó chú trọng các nội dung sau:

❖ *Lĩnh vực kinh doanh:*

Tập trung phát triển, đầu tư đồng bộ, có chiều sâu về nhân sự, công nghệ, hạ tầng, thiết bị cho các dịch vụ lõi Dịch vụ Căn cứ cảng và Logistics, Dịch vụ Cơ khí dầu khí - Công nghiệp, Dịch vụ tàu lai dắt - tàu dịch vụ, Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng.

❖ *Thị trường:*

➤ Giữ vững và mở rộng thị trường dịch vụ cho NSRP; Căn cứ cảng cần có những giải pháp đột phá về công nghệ, năng xuất, an toàn và môi trường để có được vị thế tốt cho hàng hoá xuất khẩu; Nâng cao chất lượng marketing để sớm nắm bắt được thông tin các dự án đầu tư vào KKT Nghi Sơn, đặc biệt là các dự án về hoá dầu, năng lượng, công nghiệp,...

➤ Quyết tâm cao nhất cùng Tổng công ty thắng thầu các dự án dầu khí tiềm năng tại Cần Thơ, Vũng Tàu, Đồng Nai, Quảng Trạch, Hải Phòng, Quảng Ninh....

➤ Chú trọng thị trường nước ngoài để xuất khẩu các cấu kiện/sản phẩm cơ khí.

❖ *Tối ưu hoá công cụ hỗ trợ:*

➤ Xây dựng thương hiệu Công ty gắn liền với thương hiệu PTSC.

➤ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án chuyển đổi số.

➤ Liên tục cải tiến hệ thống; xây dựng được hệ thống định mức kỹ thuật; đối với các dịch vụ đặc thù cần có các chứng chỉ quốc tế phù hợp; phát triển mảng thiết kế để chủ động trong các dự án EPC.

➤ Tăng cường công tác dự báo và lập kế hoạch, song song xây dựng được bộ phận pháp chế đủ mạnh, cũng như có quy trình đánh giá rủi ro khoa học.

➤ Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp đậm đà bản sắc PTSC, PVN. Nâng cao nhận thức phát triển đi đôi với vào vệ môi trường và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra giải pháp hỗ trợ kịp thời, tháo gỡ những khó khăn để thực hiện tốt kế hoạch 2022.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, dự án kinh doanh, tính toán để phân bổ các chỉ tiêu đầu tư phù hợp, đảm bảo hoàn thành công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo sâu sát, quyết liệt công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm hợp đồng, dịch vụ, đặc biệt các dịch vụ có hàm lượng kỹ thuật cao, các dịch vụ của Nhà máy lọc dầu, các dự án EPC. Đồng thời hợp tác chiến lược với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong và ngoài nước để phát triển, mở rộng thị trường các loại hình dịch vụ cốt lõi.

144
ĐỒNG
HÃN
VỤ D
HỢI
ANH
ƠN T

3. Chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt thực hiện tốt các giải pháp tiết giảm tối đa chi phí sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tác của dịch bệnh Covid-19 và giá đầu tăng cao, cụ thể:

- Tập trung triển khai các biện pháp phòng dịch bệnh Covid-19 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn PVN, Tổng công ty PTSC đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hiệu quả cao.

- Xây dựng định mức KTKT và áp dụng tối đa cơ chế trả lương khoán sản phẩm trong hầu hết các hoạt động sxkd, đặc biệt là các dự án.

- Thực hiện tốt công tác hợp lý hoá, tối ưu và tổ hợp nguồn lực, tiết giảm chi phí: Đánh giá lại các hợp đồng dịch vụ đã ký kết với khách hàng, nhà thầu xem xét giảm giá dịch vụ, chia sẻ khó khăn. Rà soát tiết giảm các chi phí thường xuyên.

- Thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu kỹ các dự án tham gia đấu thầu để có giải pháp hay, sáng tạo về tiến độ, an toàn, kỹ thuật và giá dự thầu nhằm nâng cao tỷ trọng trúng thầu, đặc biệt là các dự án lớn trong ngành.

- Rà soát lại các hạng mục đầu tư để thực hiện dừng, giãn đầu tư, mua sắm các trang thiết bị chưa thực sự cần thiết. Thúc đẩy nhanh các dự án cấp thiết, cần phải đầu tư để đáp ứng được nhu cầu thực tế cũng như đón đầu cơ hội khi thị trường sôi động trở lại. Đánh giá thời điểm đầu tư phù hợp để đón đầu được xu hướng giảm giá đầu vào của nguyên vật liệu.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh các dự án trọng điểm: Chuyển nhượng dự án Cảng Khu DVĐK Tổng hợp tại Nghi Sơn của Tập đoàn cho PTSC; Dự án Nhà công vụ; Dự án Tổ hợp Logistics, cơ khí, bảo dưỡng; Các Dự án kho bãi; Dự án sửa chữa, bảo dưỡng Bến số 1; Các dự án đầu tư thiết bị nâng hạ cho Căn cứ cảng, đầu tư máy móc thiết bị cho O&M và cơ khí.

4. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy chế, quy định của Công ty.

5. Tăng cường chỉ đạo hoàn thiện công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp, quản trị rủi ro dự án. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý các nguồn lực như nhân lực, tài sản, nguồn vốn.

6. Chỉ đạo các công tác liên quan đến quan hệ cổ đông/Nhà đầu tư theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và các bên có lợi ích liên quan.

7. Đảm bảo thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động. Tăng cường chỉ đạo xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	839,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	39,00

3559
TY
CẢNG
ĐẦU KÌ
PTS
HÓA
THAN

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,05
5	Đầu tư	Tỷ đồng	320,28
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	10,95
7	Thu nhập người lao động	Triệu đồng	Không thấp hơn năm 2021

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Các Phòng/Xưởng;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nga



Thanh Hoá, ngày 22 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022**

**PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

I. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Tình hình hoạt động:

Năm 2021 được đánh giá là năm tiếp tục có nhiều khó khăn và thách thức lớn đối với PTSC Thanh Hóa.

Dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là đợt bùng phát lần thứ tư tiếp tục tác động mạnh mẽ và tiêu cực đến tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế làm cho sản xuất của doanh nghiệp bị đình trệ, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, dịch bệnh cũng đã ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện đến tất cả các lĩnh vực SXKD của PTSC Thanh Hóa.

NSRP, khách hàng lớn nhất chiếm gần 50% doanh thu của Công ty tiếp tục chính sách cắt giảm tối đa chi phí vận hành nên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai cung cấp dịch vụ của Công ty.

Giá cả của hầu hết nguyên, nhiên vật liệu sản xuất đều tăng cao, đặc biệt là giá thép và xăng dầu, bên cạnh đó chi phí cho công tác phòng chống dịch Covid - 19 tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức nêu trên, với những kinh nghiệm từ thực hiện và triển khai các giải pháp ứng phó thành công với “tác động kép” trong năm 2020, Ban Lãnh đạo Công ty cùng tập thể người lao động đã ra nhiều quyết sách, sáng kiến và các giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, duy trì ổn định sản xuất, tạo công ăn việc làm cho người lao động, do đó Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đề ra và có mức tăng trưởng cao hơn năm 2020, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1.1. Doanh thu thực hiện:

Doanh thu thực hiện năm 2021 đạt: **745,37 tỷ đồng**, đạt **116,59%** so với kế hoạch năm.

1.2. Lợi nhuận thực hiện:

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt: **39,47 tỷ đồng**, đạt **112,77%** so với kế hoạch năm.

Tình hình thực hiện các hoạt động SXKD năm 2021 chi tiết như sau:

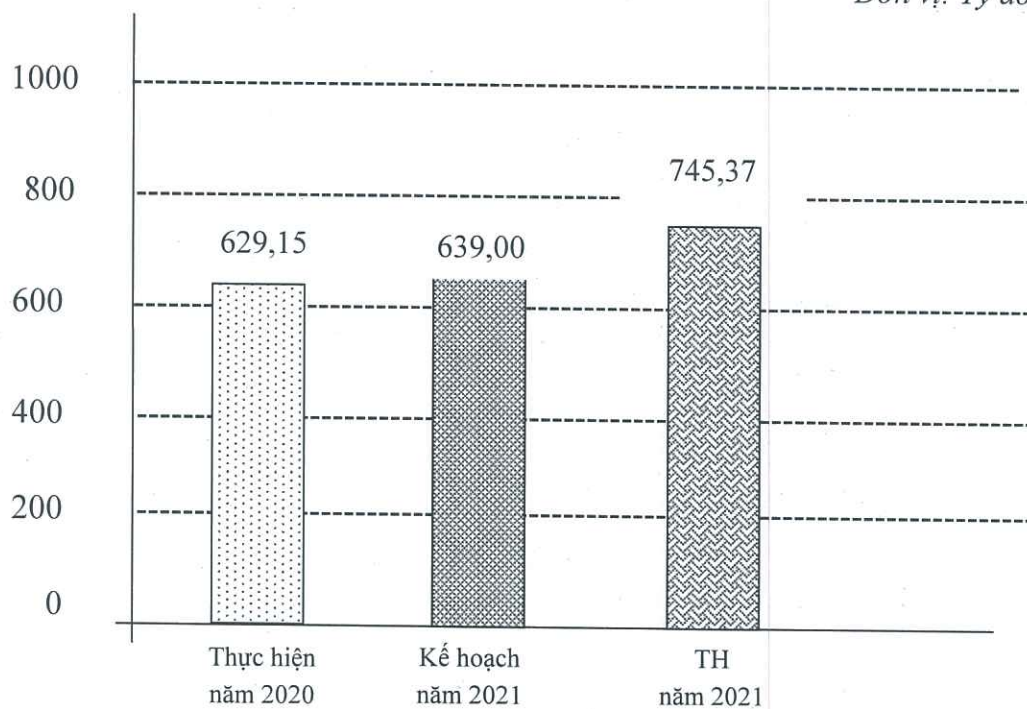
Đvt: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỉ lệ TH so với KH năm 2021 (%)	Tỉ lệ TH năm 2021 với TH năm 2020
		(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu (Tỷ đồng)	629,15	639,00	745,37	116,65%	118,47%
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	620,31	639,00	735,19	115,05%	118,52%
Trong đó:						
-	Dịch vụ căn cứ cảng và logistics	233,06	175,70	237,57	135,21%	101,94%
-	Dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp	123,02	150,00	187,12	124,75%	152,11%
-	Tàu dịch vụ	136,4	149,00	150,73	101,16%	110,51%
-	Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M)	127,83	164,30	139,21	84,73%	108,90%
-	Dịch vụ khác	-	-	20,56	-	-
1.2	Doanh thu tài chính và thu nhập khác	8,84		10,18		115,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	38,74	35,00	39,47	112,77%	101,88%
3	Lợi nhuận sau thuế	36,41	33,25	36,92	111,04%	101,40%
4	Thu nhập bình quân (VNĐ/người – tháng)	16,03	Không thấp hơn 2020	17,00	Đạt	106,05%

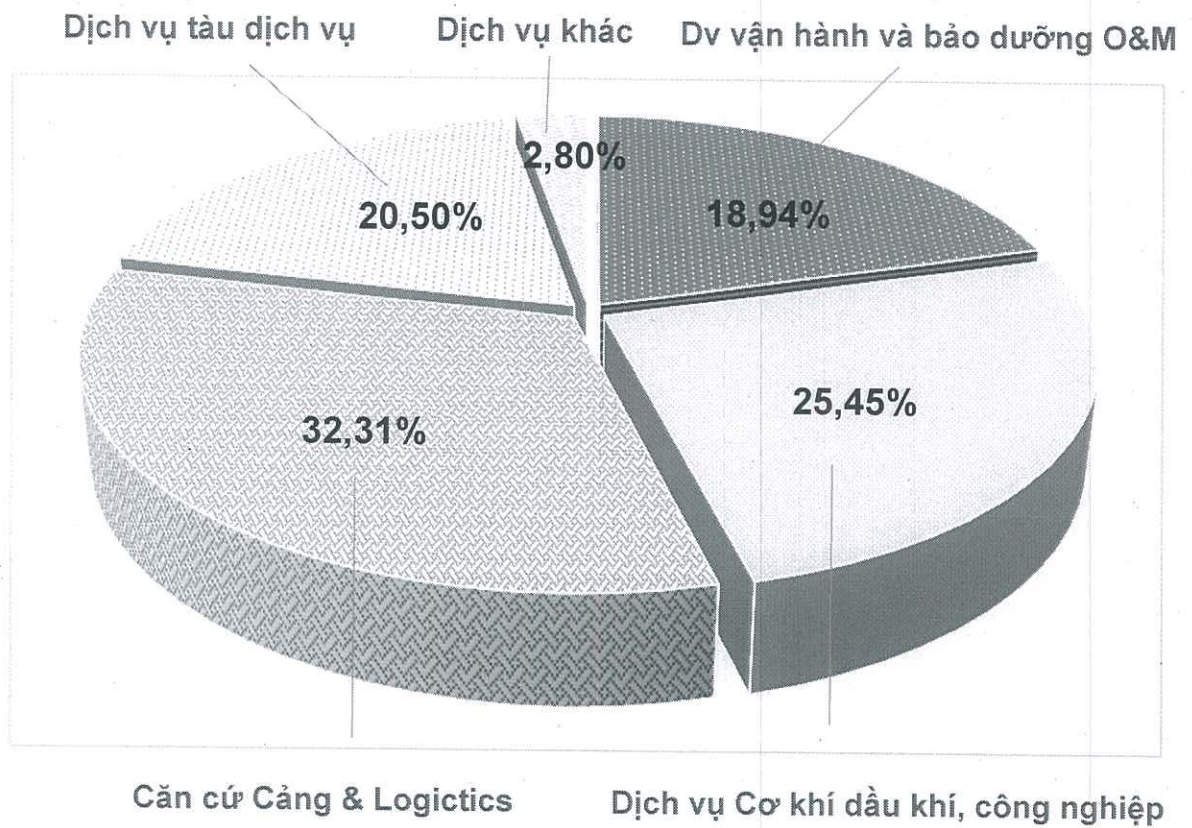
1.3. Biểu đồ so sánh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

BIỂU ĐỒ SO SÁNH DOANH THU NĂM 2021, 2020

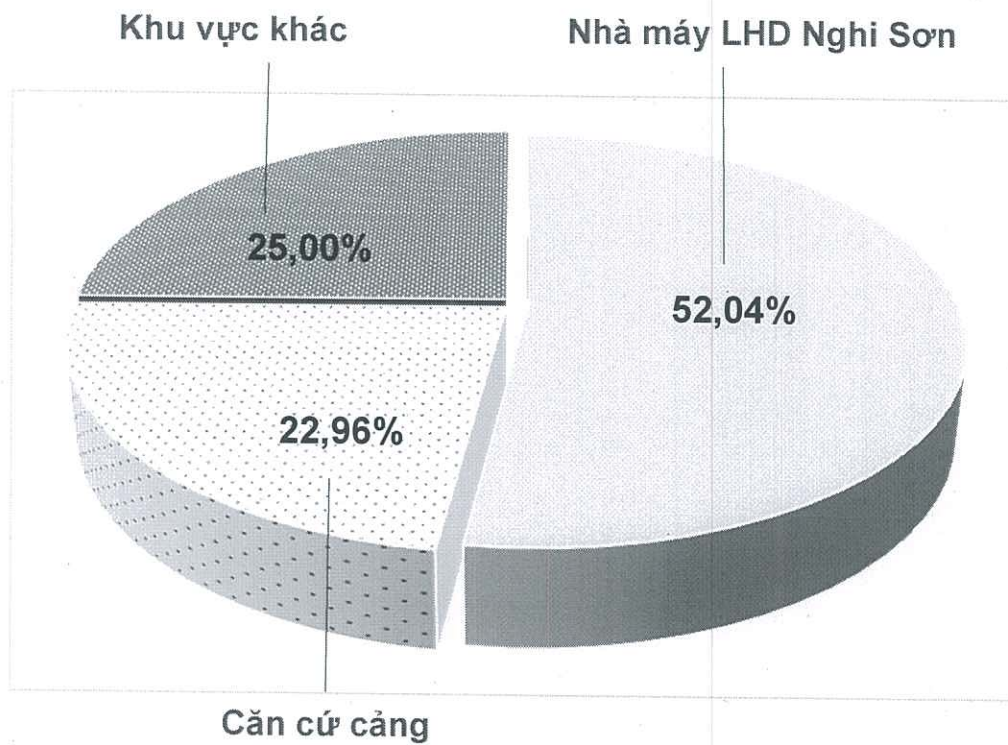
Đơn vị: Tỷ đồng



BIỂU ĐỒ DOANH THU THEO TỪNG LOẠI HÌNH DỊCH VỤ NĂM 2021



BIỂU ĐỒ TỶ TRỌNG DOANH THU THEO TỪNG KHU VỰC/KHÁCH HÀNG



2. Đánh giá chi tiết các lĩnh vực hoạt động năm 2021:

2.1. Dịch vụ căn cứ Cảng và Logistics

• Đối với dịch vụ Căn cứ Cảng

Mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm chi phí vận tải đường biển tăng cao dẫn đến lượng hàng hóa xuất khẩu quốc tế qua cảng giảm. Tuy nhiên, nhờ sự linh hoạt trong việc tiếp cận các khách hàng có hàng hóa xuất khẩu sang khách hàng nội địa, đồng thời thực hiện tốt cơ chế khoán sản phẩm đã góp phần không những duy trì ổn định mà lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2021 đạt cao nhất từ trước tới nay, cụ thể:

- Tổ chức tiếp nhận và xếp dỡ an toàn cho khoảng 562 lượt tàu thông qua Cảng, tăng 20,86% so với năm 2020.

- Khối lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 4.567.437 tấn bằng 152,25% so với kế hoạch năm 2021, tăng 20,01% so với năm 2020.

• Đối với dịch vụ Logistics

Mặc dù 2021 là năm khó khăn đối với dịch vụ Logistics, khi NSRP khách hàng lớn nhất của Công ty vẫn tiếp tục chính sách cắt giảm tối đa chi phí vận hành dẫn đến các hợp đồng đang cung cấp cho NSRP bị cắt giảm phạm vi công việc cũng như đơn giá. Tuy nhiên, Công ty đã tích cực triển khai công tác phát triển thị trường, tìm kiếm thêm các khách hàng mới, năm 2021 cũng đã ký thêm được các hợp đồng cung cấp dịch vụ tuần tra an ninh khu vực chuyên tải và các dịch vụ hàng hải cho Nhiệt điện Nghi Sơn 2.

Có thể nói năm 2021, lĩnh vực Căn cứ Cảng và Logistics là điểm sáng, đóng góp lớn nhất vào kết quả SXKD của Công ty, cụ thể: *Doanh thu dịch vụ Căn cứ cảng và Logistics năm 2021 đạt 237,57 tỷ đồng, bằng 135,21% kế hoạch năm và bằng 101,94 % so với năm 2020.*

2.2. Dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp

Năm 2021, dịch vụ cơ khí chịu ảnh hưởng nặng nề do tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và việc giá thép tăng phi làm tăng chi phí triển khai dự án, đặc biệt là đối với Dự án Long Sơn.

Tính đến hết tháng 11/2021, Ban Dự án Long Sơn đã có 121 người lao động bị nhiễm Covid-19 (trong đó 33 nhân sự của Công ty và 88 nhân sự của Nhà thầu phụ), dẫn đến phải dừng toàn bộ công trường từ 14/11/2021 đến 21/11/2021. Bên cạnh đó, việc huy động nhân lực gặp nhiều khó khăn do đơn giá nhân công tại Bà Rịa- Vũng Tàu cao hơn 30-40% so với các khu vực khác nhưng việc huy động cũng gặp rất nhiều khó khăn. Ngoài ra, trang thiết bị, vật tư cũng đều tăng rất cao so với dự trù ban đầu của dự án. Tính đến 30/12/2021, tiến độ tổng thể đạt 80,39%, chậm 13,03% so với tiến độ LV4, trong đó hạng mục SMP đạt 78,35%, EPC Tank đạt 99,83%.

Việc tìm kiếm công việc gia công chế tạo tại Xưởng cơ khí đã có những tín hiệu tích cực ở những tháng cuối năm 2021 như việc Cung cấp vật tư và chế tạo 60 bồn IBC cho Topsolvent Việt Nam, ký hợp Cung cấp vật tư và chế tạo kết cấu Central Girder cho Thyssenkrupp ...đang tạo ra cơ hội cho lĩnh vực gia công cơ khí tại xưởng trong năm 2022.

Ngoài ra, Ban dự án cơ khí cũng đã tích cực tìm kiếm, tiếp cận những Dự án/gói thầu tiềm năng cho năm 2022 và các năm tiếp theo như: Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Nhơn Trạch 3,4, dự án nhựa An Phát, TH True milk...

Doanh thu dịch vụ Cơ khí dầu khí, công nghiệp năm 2021 đạt 187,12 tỷ đồng, bằng 124,75% so với kế hoạch năm và bằng 152,11% so với năm 2020.

2.3. Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M)

Năm 2021, dịch vụ O&M cũng gặp không ít khó khăn. Với đặc thù phần lớn công việc của O&M là cung cấp dịch vụ cho khách hàng NSRP, tuy nhiên, đứng trước việc NSRP cắt giảm các chi phí thường xuyên, vì vậy một số gói thầu bảo dưỡng đã không thể triển khai được theo kế hoạch như gói thầu bảo dưỡng CSD, Begging machine, các gói thầu về cung cấp Spareparts... Một số gói thầu triển khai được thì cũng gặp khó khăn trong việc huy động chuyên gia nước ngoài do dịch bệnh Covid-19.

Bên cạnh những khó khăn, trong năm 2021 Công ty cũng đã trúng thầu và thực hiện thành công gói thầu bảo dưỡng thiết bị trao đổi nhiệt của hệ thống PPU cho NSRP bằng phương pháp Cavitation, gói thầu Pit Stop cho khách hàng PEC/NSRP, đàm phán, ký thành công hợp đồng và quyết toán dịch vụ sửa chữa STG#01, SPMD, đặc biệt Công ty đã thắng thầu lại Hợp đồng bảo dưỡng SPM với thời hạn hợp đồng 03 năm.

Ngoài NSRP, Công ty cũng đã tích cực tìm kiếm các công việc về O&M ở các thị trường bên ngoài như: Dự án Hóa dầu Long Sơn Bà Rịa – Vũng Tàu, Nhà máy VNPoly Hải Phòng, Nhà máy đạm Ninh Bình, Nhà máy nhiệt điện 2 Nghi Sơn, các nhà máy nhiệt điện thuộc PVN để có thêm doanh thu và mở rộng kinh nghiệm cung cấp dịch vụ.

Với sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty, trong năm 2021 dịch vụ O&M đã hoàn thành kế hoạch đề ra:

Doanh thu dịch vụ vận hành & bảo dưỡng trong năm 2021 đạt 139,21 tỷ đồng, bằng 84,73% kế hoạch năm và bằng 108,90% so với năm 2020.

2.4. Tàu dịch vụ

Năm 2021, Công ty đã thực hiện tuân thủ tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh và đáp ứng tốt các yêu cầu của NSRP trong quản lý, vận hành đội tàu. Đón 31 chuyến tàu VLCC, hơn 1100 chuyến tàu hàng cập/dời cảng tuyệt đối an toàn, với tổng số giờ an toàn trên 1,7 triệu giờ.

Đã đàm phán thành công với NSRP hoán cải đội tàu để tối đa hóa tính năng sử dụng, đồng thời thực hiện thêm các dịch vụ về sửa chữa và trực an ninh. Nhờ vậy Công ty đã chiếm lĩnh hầu hết toàn bộ thị phần mảng ngoài khơi của NSRP bao gồm: Dịch vụ lai dặt và dịch vụ bảo dưỡng trên biển...

Công tác bảo dưỡng tàu được cải tiến, đưa ra nhiều chính sách về công tác đào tạo thuyền viên, triển khai tốt công tác xây dựng KPI đánh giá thuyền viên.

Doanh thu Tàu dịch vụ trong năm 2021 đạt 150,73 tỷ đồng, bằng 101,16% kế hoạch năm và bằng 110,51% so với năm 2020.

59
TY
ĐĂNG
KÝ
PTSD
ĐÀ
NANG

3. Công tác đầu tư:

Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2021 đạt 17,57 tỷ đồng đạt 9,41% kế hoạch. Trong đó một số dự án lớn chưa thực hiện đầu tư như: Dự án đầu tư xây dựng bến nổi dài Cảng PTSC Thanh Hóa, dự án xây dựng giai đoạn 1 Nhà công vụ, dự án xây dựng “Tổ hợp cơ khí và bảo dưỡng”... do chưa giải quyết xong thủ tục pháp lý nên chưa thực hiện triển khai đầu tư. Tuy nhiên, công tác đầu tư trong năm 2021 đã có những bước chuyển biến, tín hiệu tích cực và là bước ngoặt cho công tác đầu tư trong thời gian tới, cụ thể:

Dự án Nhà công vụ: Đã được Tổng công ty PTSC chấp thuận chủ trương thông qua việc đầu tư dự án, hiện đang tổ chức triển khai lựa chọn nhà thầu theo luật định các gói thầu thuộc dự án.

Đối với dự án Đầu tư khai thác cảng và dịch vụ dầu khí tổng hợp tại KKT Nghi Sơn (Khu vực tiếp nhận từ Vinashin): Tập đoàn PVN đã có Tờ trình gửi Bộ GTVT và UBND tỉnh Thanh Hóa đề nghị bổ sung quy hoạch bến cảng của Dự án vào hệ thống cảng biển Việt Nam (TTr số 4855/TTr-DKVN ngày 26/8/2021). Làm việc với Ban QL KKT Nghi Sơn để thúc đẩy hoàn thiện thủ tục điều chỉnh Dự án, là cơ sở quan trọng trong công tác hoàn thiện thủ tục pháp lý để thực hiện các bước đầu tư.

Việc đầu tư máy móc thiết bị phục vụ SXKD về cơ bản đã hoàn thành như “Đầu tư cung cấp thiết bị phục vụ cơ khí – bảo dưỡng Giai đoạn I”, 01 gầu ngoạm 9m³ và 01 gầu ngoạm 12m³, 01 xe quét rác và 01 xe nâng 25 tấn.

II. Công tác khác:

1. Thương mại và thị trường

Tiếp tục tăng cường công tác marketing và thu hút khách hàng có nhu cầu sử dụng tàu có trọng tải lớn đến 70.000 DWT giảm tải vào xếp dỡ hàng hóa. Song song, triển khai hiệu quả dịch vụ chuyển tải tại khu neo để thu hút nguồn hàng vào cảng PTSC Thanh Hóa.

Chủ động phối hợp với phòng Quản lý Đầu tư Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn để tiếp cận thông tin các nhà đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn để marketing cung cấp dịch vụ.

Hỗ trợ các khách hàng có khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn, ổn định tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa, qua đó chủ động nguồn hàng hóa cho căn cứ cảng.

Tiếp tục tăng cường công tác Marketing, tìm kiếm việc làm và tham gia đấu thầu các gói thầu Tank cleaning, sửa chữa ống GRE/GRP, cung cấp spare parts cho NSRP, gói lắp dựng giàn giáo cho NS2PC, bảo dưỡng tổng thể nhà máy VNPoly, bảo dưỡng tàu VD68.

Chủ động và tích cực phối hợp với các đơn vị mạnh trong nước cũng như tăng cường hợp tác quốc tế để tìm kiếm cơ hội tham dự thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ vốn là thế mạnh của Công ty, Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Trong đó, chú trọng các gói thầu về bảo dưỡng chuyên sâu, duy tu nạo vét các tuyến luồng, các gói thầu về cung cấp dịch vụ hàng hải, spare parts...

2. Nhân sự, tiền lương

Tiếp tục thực hiện cơ chế trả lương khoán cho dịch vụ căn cứ cảng, góp phần nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác marketing tìm kiếm khách hàng, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác cảng.

Sử dụng chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc cho Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực cho các loại hình dịch vụ O&M và dịch vụ Cơ khí.

Hoàn thành việc tái cấu trúc tổng thể Công ty đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Duy trì cập nhật các kỹ năng và kiến thức mới cho CBCNV, đặc biệt là các kiến thức về pháp luật chuyên môn, đảm bảo các hoạt động chuyên môn tuân thủ quy định pháp luật.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho người lao động thông qua việc đào tạo kèm cặp tại nơi sản xuất. Triển khai tổ chức đào tạo nội bộ: an toàn cơ bản cho người lao động, nâng cao tay nghề thợ vận hành, giao tiếp tiếng Anh cơ bản,...

Xây dựng và đào tạo đội ngũ kế cận làm nguồn lực cho Công ty, củng cố và phát triển nền tảng văn hóa doanh nghiệp theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.

4. An sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

Tổ chức trao quà Tết cho các địa phương điều kiện kinh tế còn khó khăn.

Phát động Tết trồng cây nhân dịp đầu xuân năm mới và được tất cả các CBCNV trong Công ty tham gia hưởng ứng nhiệt tình.

Phát động phong trào “rèn luyện thể thao – nâng cao sức khỏe”, Công ty thành lập câu lạc bộ chạy bộ PTH Runners nhằm nâng cao thể chất và tinh thần cũng như tạo sân chơi lành mạnh, giao lưu học hỏi cho CBCNV.

Tổ chức cuộc thi Karaoke PTSC Thanh Hóa – Lần 1 cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 111 năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và 90 năm ngày thành lập đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Kết hợp chặt chẽ với các tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên trong công tác SXKD và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, thực hiện tốt quy chế dân chủ.

Công ty trao ủng hộ cho Quỹ phòng, chống dịch covid-19 tỉnh Thanh Hóa và xã Nghi Sơn tổng số tiền 600.000.000 đồng; Tài trợ máy thở cho các tỉnh thành phố đang bùng phát dịch Covid 19 số tiền 420.000.000 đồng; Chi 822.000.000 đồng hỗ trợ người lao động trong công tác sản xuất và phòng chống dịch Covid 19.

5. Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Chất lượng – Môi trường

Áp dụng Hệ thống quản lý tích hợp ATSKMTCL theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2008 vào thực tiễn.

Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất kinh doanh dịch vụ. Rác thải sinh hoạt và rác độc hại được thu gom, quản lý và xử lý theo đúng quy định.

6. Cải tiến, sáng kiến

Thực hiện công tác sáng kiến, cải tiến toàn Tổng công ty, Công ty đã và đang nỗ lực phát huy công tác sáng kiến, cải tiến và đạt được nhiều thành tích đáng kể góp phần nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Hiện tại, Công ty đã thực hiện được 97/85 sáng kiến cải tiến, vượt chỉ tiêu đề ra 12 SK-CT. Tổng giá trị làm lợi đạt 7.607.658.375 đồng.

PHẦN II KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022

I. Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:

Trước tình hình Dịch bệnh Covid 19 còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Sự ra đời và đưa vào khai thác của Cảng tổng hợp Công Thành, Cảng tổng hợp Long Sơn đã tăng sự cạnh tranh và là nguyên nhân làm suy giảm lượng hàng thông qua. Vì vậy, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được xây dựng trên tinh thần nhìn nhận, đánh giá thị trường một cách cẩn trọng, có tính đến những khó khăn, rủi ro có thể xảy ra. Cụ thể:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

1.1. Kế hoạch tài chính chủ yếu:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	536,35
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của TCT	%	54,69
2	Doanh thu	Tỷ đồng	839,00
+	<i>Doanh thu từ SXKD</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>832,00</i>
+	Dịch vụ căn cứ Cảng & Logistics	Tỷ đồng	224,79
+	Dịch vụ cơ khí dầu khí và xây dựng	Tỷ đồng	320,00
+	Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M)	Tỷ đồng	114,21
+	Tàu dịch vụ	Tỷ đồng	137,00
+	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	36,00
+	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>7,00</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	39,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,05
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	10,95

1.2. Kế hoạch vốn đầu tư:

DVT: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	320,28
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	320,28
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	176,66
+	Vốn Vay/ khác	Tỷ đồng	143,62

2. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2021 và các phân tích nhận định, đánh giá cơ hội thị trường trong năm 2022, Công ty đề ra mục tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong năm 2022 như sau:

- ❖ Doanh thu năm 2022: **839,00** tỷ VNĐ.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế năm 2022: **39,00** tỷ VNĐ

Để đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh nêu trên, Công ty đề ra các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cụ thể như sau:

Triển khai an toàn và hiệu quả các Hợp đồng đã ký đảm bảo uy tín, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư/bên giao thầu. Đồng thời hợp tác chiến lược với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong và ngoài nước để phát triển, mở rộng các loại hình dịch vụ cốt lõi;

Ngoài việc giữ vững nhịp độ thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn, đúng tiến độ cam kết các gói thầu thi công cơ khí đã được giao thầu. Tập trung chỉ đạo sát sao, hiệu quả, có trọng tâm công tác marketing và chủ động tiếp cận khách hàng để chào thầu các gói thầu thi công cơ khí trong khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các vùng lân cận đảm bảo nâng cao hiệu quả khai thác thiết bị, nhà xưởng đã được đầu tư;

Quản lý chặt chẽ công tác đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh. Đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật căn cứ cảng;

Tăng cường kiểm soát nội bộ, triệt để tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh, đặc biệt là thiết lập các quy trình quản lý dự án chặt chẽ, linh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả các dự án;

Tiếp tục xây dựng, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật cao về lĩnh vực O&M, song song đó nghiên cứu triển khai đầu tư hệ thống nhà xưởng, máy móc, thiết bị có công nghệ phù hợp với định hướng phát triển để có thể chủ động trong các hoạt động bảo dưỡng cũng như thay thế các vị trí hiện phải thuê ngoài;

Tập trung xây dựng nâng cao chất lượng nguồn lực cơ sở vật chất và khoa học công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Từng bước thiết lập và thực hiện hệ thống quản lý, quản trị doanh nghiệp hiện đại theo chuẩn mực quốc tế;

1448
NG
HÂN
Y D
HỢP
NH H
N.T.T

Tạo đủ việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, chăm lo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước, Tổng Công ty và của Công ty.

II. Giải pháp triển khai thực hiện:

Xác định rằng năm 2022 khó khăn và thách thức vẫn còn tiếp tục kéo dài và đây cũng là khó khăn chung của toàn xã hội. Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Tập thể Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục thực hiện chỉ đạo điều hành với phương châm “Quản trị biến động, tối ưu hóa các nguồn lực, thực hiện tiết kiệm triệt để, nỗ lực vượt khó, nắm bắt cơ hội”. Để thực hiện điều đó, Công ty thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

❖ Một là, giải pháp thị trường.

Đối với thị trường căn cứ cảng: Chủ động nắm bắt thông tin và thường xuyên trao đổi với khách hàng, đặc biệt là khách hàng lớn trong lĩnh vực: cliker, dăm gỗ, đá... về kế hoạch sản xuất, bán hàng, thu xếp tàu... để chủ động bố trí cầu bến và phương án làm hàng phù hợp, không để khách hàng phải chuyển cảng do Công ty không sắp xếp được cầu bến.

Đối với thị trường dịch vụ cung cấp cho NSRP: Thường xuyên bám sát thông tin từ Nhà máy để có giải pháp thắng thầu các hợp đồng có kế hoạch đấu thầu, đấu thầu lại và có phương án phù hợp tham gia đấu thầu TA 2023 của Nhà máy đạt kết quả cao nhất.

Tăng cường công tác đấu thầu, tìm kiếm các công việc mới cho dịch vụ O&M và Cơ khí, trong đó đặt trọng tâm là mảng gia công, chế tạo tại xưởng cơ khí.

❖ Hai là, Công tác điều hành sản xuất - Thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch Covid -19.

Tiếp tục triển khai các giải pháp trong công tác điều hành sản xuất đã thành công trong năm 2021 theo hướng thích ứng an toàn với sự thay đổi do dịch bệnh Covid -19 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn PVN, Tổng công ty PTSC đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hiệu quả cao.

Tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng trong công tác điều hành SXKD, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ đạt chuẩn quốc tế.

❖ Ba là, Quản trị nội bộ.

Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, các qui trình quản lý, các giải pháp công nghệ để tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả công việc.

Nâng cao tỷ trọng tự thực hiện, giảm thuê ngoài đối với dịch vụ cơ khí và O&M nhất là những công việc khó.

Triển khai xây dựng các tiêu chí đánh giá KPIs sát với thực tế giúp việc đánh giá, phân loại nhân viên hiệu quả hơn, đồng thời thực hiện khoán tiền lương cho tất cả các bộ phận trong công ty.

❖ Bốn là, công tác đầu tư.



Chủ động bán sát các chỉ đạo của lãnh đạo Tập đoàn để thúc đẩy chuyển nhượng dự án Vinashin cũng như công tác chuẩn bị đầu tư dự án.

Triển khai đúng tiến độ dự án nhà công vụ, dự án tổ hợp Cơ khí, bảo dưỡng.

Đối với việc đầu tư máy móc, thiết bị: Đánh giá đúng thời điểm đầu tư phù hợp để đón đầu được xu hướng giảm giá đầu vào của nguyên vật liệu để đạt hiệu quả cao nhất.

❖ *Năm là, các giải pháp khác.*

Tăng cường đào tạo và sử dụng nội bộ đối với lao động dôi dư từ các gói thầu, dự án sau khi kết thúc đảm bảo người lao động không bị gián đoạn công việc.

Tăng cường tuyên truyền cho người lao động hiểu rõ hơn về những khó khăn, thách thức của Công ty trong thời kỳ mới, qua đó nhận được sự chia sẻ của người lao động đối với các quyết sách của Công ty trong giai đoạn khó khăn như hiện nay.

Xây dựng và đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động SXKD, từng bước hoàn thiện đề án chuyển đổi số tại Công ty.

Xây dựng bộ quy tắc văn hóa mang bản sắc riêng của PTSC Thanh Hóa.

PHẦN III

CÁC KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

Năm 2022 là một năm với nhiều khó khăn đan xen của toàn xã hội, Tổng công ty và Công ty. Trước diễn biến còn nhiều phức tạp, khó lường của Dịch bệnh Covid-19 và sự bất ổn của thị trường. Công ty xác định năm 2022 các thị trường dịch vụ còn rất nhiều khó khăn. Để hỗ trợ Đơn vị cùng Tổng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn như hiện nay, Công ty kính đề nghị Tổng công ty quan tâm, xem xét một số kiến nghị sau đây:

Hỗ trợ thúc đẩy Tập đoàn sớm hoàn thiện chuyển giao dự án Nhà máy sửa chữa và đóng mới tàu biển Nghi Sơn tiếp nhận từ Vinashin để Công ty có cơ sở thực hiện đầu tư hạ tầng nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh cho lĩnh vực căn cứ cảng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Xưởng;
- Lưu VT, KHĐT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Hùng Phương

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 04 năm 2022.

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

PHẦN I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của PTSC Thanh Hóa gồm có 03 thành viên, trong đó:

- Ông Trần Duy Nguyên - Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ông Hoàng Sĩ Hiếu - Thành viên Ban Kiểm soát;
- Bà Nguyễn Thị Duyên - Thành viên Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp của Ban Kiểm soát và làm việc với Công ty để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

+ Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính, phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

+ Tham gia kiểm tra công tác quản lý tại Công ty, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra đối với đơn vị; xem xét, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất, phạm vi và kết quả kiểm toán.

+ Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty; đánh giá việc chấp hành các Quy định của Pháp luật Nhà nước của Công ty. Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, thông qua các hình thức giám sát nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.



- Ban Kiểm soát của Công ty đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện các chức trách, nhiệm vụ theo phân công.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 là: Thù lao của Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức: 3.000.000 đồng/tháng, Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm với mức: 2.000.000 đồng/tháng; Chi phí hoạt động và các lợi ích khác được thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, quy định hiện hành. Không áp dụng mức phụ cấp, thù lao kiêm nhiệm đối với các chức danh được Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát tại PTSC Thanh Hóa.

3. Báo cáo hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát:

3.1. Ông Trần Duy Nguyên:

Điều hành các hoạt động chung của Ban kiểm soát, tổ chức các cuộc họp, thực hiện chương trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát và thực hiện các công việc, bao gồm:

- Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát theo định kỳ hàng quý, hàng năm.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát. Chịu trách nhiệm chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát; Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về các hoạt động của Ban kiểm soát.

- Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ và bất thường và hoạt động với tư cách Trưởng ban kiểm soát.

- Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để phục vụ cho các báo cáo, đánh giá của Ban Kiểm soát.

- Tổng hợp, hoàn thiện và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính hằng quý, sáu tháng và năm của Công ty, trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

1448
ÔNG
PHÂN
1 VỤ
NG H
THAN
1 SƠ

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, trình báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

3.2. Ông Hoàng Sĩ Hiếu:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia đầy đủ chương trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát và thực hiện các công việc, bao gồm:

- Lập chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát theo định kỳ hàng quý, hàng năm theo nhiệm vụ được phân công.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác sau:

- Công tác ban hành và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Quản lý, vận hành, bảo trì cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Công tác đầu tư trang thiết bị và công trình xây dựng tại Công ty.

- Công tác tổ chức sản xuất và điều hành hoạt động sản xuất tại Công ty.

- Tham gia thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và hàng năm của Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty trong lĩnh vực được phân công.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của của Ban Giám đốc Công ty.

- Hàng quý có ý kiến về kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công.

3.3. Bà Nguyễn Thị Duyên:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia đầy đủ chương trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát và thực hiện các công việc, bao gồm:

- Lập chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát theo định kỳ hàng quý, hàng năm, theo nhiệm vụ được phân công.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác sau:

- Công tác công bố thông tin và việc thực hiện các quy định của Ủy ban Chứng khoán, pháp luật hiện hành áp dụng đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

59
TY
CÁN
ĐẦU
JP PT
HỒ
T.T.Y

- Công tác nhân sự, tiền lương và các chính sách đối với người lao động tại Công ty.
- Công tác phối hợp giữa các phòng, đội trong Công ty.
- Công tác quản lý các phương tiện ra vào khu vực cảng.
- Kiểm tra việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty trong lĩnh vực được phân công.
- Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty.
- Tham gia thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và hàng năm của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của của Ban quản lý Công ty.
- Hàng quý có ý kiến về kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đã thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2021 của Công ty và thống nhất đánh giá, kết quả cụ thể như sau:

Kết quả giám sát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa công ty và công ty trong đó TV HĐQT, giám đốc, người điều hành khác của DN là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Trong năm 2021 không có các giao dịch này.

Trong năm 2021, tổng doanh thu thực hiện đạt 745,37 tỷ đồng, đạt 116,59% kế hoạch năm và bằng 118,47% so với năm 2020; Lợi nhuận trước thuế 39,47 tỷ đồng, đạt 112,77% kế hoạch năm và bằng 101,88% so với năm 2020.

Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021:

Dvt: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2021	Thực hiện		Tỷ lệ % TH so với	
			Năm 2021	Năm 2020	KH năm 2021	TH năm 2020
1	Vốn điều lệ	400	400	400	100%	100%
2	Tổng doanh thu	639	745,37	629,15	116,65%	118,47%

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2021	Thực hiện		Tỷ lệ % TH so với	
			Năm 2021	Năm 2020	KH năm 2021	TH năm 2020
2.1	Doanh thu hoạt động SXKD	639	735,19	620,31	115,05%	118,52%
2.2	Doanh thu tài chính và thu nhập khác		10,18	8,84		115,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	35	39,47	38,74	112,77%	101,88%
4	Lợi nhuận sau thuế	33,25	36,92	36,41	111,04%	101,40%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,31%	9,23%	9,10%	111,04%	101,40%

- Cơ cấu vốn góp tại thời điểm 31/12/2021:

Đvt: tr. đồng

STT	Tên công ty	Cơ cấu vốn góp			
		PTSC	Các cổ đông khác	PVCB Capital	Tổng cộng
1	PTSC Thanh Hóa	218.773	6.227	175.000	400.000
	Tỷ lệ %	54,69%	1,56%	43,75%	100,00%

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện, thiết bị:

Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2021 đạt 17,57 tỷ đồng đạt 9,41% kế hoạch. Trong đó các dự án lớn đang triển khai như:

- Dự án Đầu tư khai thác cảng và dịch vụ dầu khí tổng hợp tại KKT Nghi Sơn: Công ty PTSC Thanh Hóa đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện báo cáo bổ sung theo yêu cầu của Bộ GTVT tại văn bản số 9319/BGTVT-KHĐT ngày 08/9/2021, gửi đến các ngành được Bộ GTVT xin ý kiến như: UBND tỉnh Thanh Hóa; Cục Hàng hải Việt Nam; Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc về Dự án “Đầu tư khai thác cảng và dịch vụ dầu khí Tổng hợp tại Nghi Sơn, Thanh Hóa”.

- Dự án Nhà công vụ: Đã được Tổng công ty PTSC chấp thuận chủ trương thông qua việc đầu tư dự án, hiện đang tổ chức triển khai lựa chọn nhà thầu các gói thầu theo quy định.

- Hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án Tổ hợp cơ khí - bảo dưỡng PTSC Thanh Hóa tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và tìm thêm vị trí đảm bảo tính khả thi hơn.

Về công tác đầu tư phương tiện, thiết bị:

- Bàn giao thiết bị phục vụ cơ khí – bảo dưỡng Giai đoạn I đưa vào sử dụng.
- Thực hiện “Đầu tư 02 gầu ngoạm tự động dung tích 9 m³ và 12 m³” đưa vào sản xuất nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ cho Căn cứ cảng.
- Thực hiện “Đầu tư 01 xe quét rác công nghiệp – xe số 2”.

- Đầu tư 01 xe nâng 25 tấn

3. Công tác quản lý tài chính:

- Công ty thực hiện quản lý tài chính tuân thủ các quy định của Nhà nước;
- Cân đối được nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2021;
- Thực hiện theo dõi và quản lý dòng tiền riêng biệt cho từng Dự án.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2022:

Công ty đã đề ra những mục tiêu kinh tế chính cho kế hoạch năm 2022 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	839,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	39,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,05
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,26

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2021 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt nam do Bộ Tài chính ban hành.

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH PwC Việt Nam đã thực hiện việc kiểm toán và chấp nhận toàn phần.

- Các chỉ tiêu về doanh thu chưa đạt kế hoạch, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Các tỷ số về khả năng thanh toán: tại thời điểm 31/12/2021, khả năng thanh toán hiện hành/ngắn hạn là 2,04 lần, khả năng thanh toán nhanh là 1,80 lần, các tỷ số về khả năng thanh toán đều lớn hơn 1 cho thấy Công ty đã dần tự chủ được khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty là ổn định và đảm bảo được khả năng tự chủ về tài chính.

IV. BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC:

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2021 đã tuân thủ Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các loại văn bản, trong đó có 6 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác tiền lương, đầu tư,.

Ban Giám đốc Công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao và đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty giao.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC:

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021 để phối hợp. Ban kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, giám sát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PwC Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đã được gửi đến Hội đồng quản trị Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Các báo cáo của Ban kiểm soát liên quan đến Công ty đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

VI. CÔNG TÁC RÀ SOÁT, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU LỰC VÀ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA CÔNG TY.

Công ty đã triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm thông qua các chốt chặn kiểm soát, quy trình, quy định nội bộ của Công ty. Các phòng ban chức năng trong công ty theo nhiệm vụ chuyên môn của mình đã tham mưu đề xuất các ý kiến xây dựng cho Ban điều hành công ty tại các cuộc họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất nhằm mục tiêu hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua. Ban Kiểm soát đã kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thường xuyên rà soát, cập nhật theo Quy định hiện hành của Pháp luật và của Tổng công ty để ngăn ngừa rủi ro của đơn vị, rút kinh nghiệm các vấn đề phát hiện từ các đoàn thanh kiểm tra.

144
ÔNG
HÂN
VỤ D
HỢP
ANH H
T. T.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty trình Đại hội; Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty.

Năm 2022, để hoàn thành được kế hoạch năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kính đề nghị Công ty:

- Kiểm soát, đánh giá và có giải pháp đối với khách hàng để đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty trước khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ;
- Kiểm soát, quản lý chặt chẽ, quy định/phân cấp rõ trách nhiệm trong công tác quản lý và thu hồi công nợ; Tăng cường thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ phải thu khách hàng, đặc biệt là các khoản nợ quá hạn.

PHẦN II KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022

- Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

+ Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát công tác kiểm soát nội bộ của Công ty.

+ Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

+ Thâm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2022. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

+ Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa công ty và công ty trong đó TV HĐQT, giám đốc, người điều hành khác của DN là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

+ Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu.

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các quy định nội bộ của Công ty.

1559-
TY
CẢNG
HỮU KH
PTSC
HÓA
THANH

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát;
- Lưu : VT, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Duy Nguyên



Phụ lục: THỦ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Số tháng	Tổng thu nhập
						(VNĐ)
1	Trần Duy Nguyên	Trưởng Ban Kiểm soát	1/1/2021	31/12/2021	12	0
2	Hoàng Sĩ Hiếu	Kiểm soát viên	1/4/2021	31/12/2021	9	18.000.000
3	Nguyễn Thị Duyên	Kiểm soát viên	1/4/2021	31/12/2021	9	18.000.000
4	Bùi Thị Hoài Thu	Kiểm soát viên	1/1/2021	31/03/2021	3	6.000.000
5	Trần Xuân Tài	Kiểm soát viên	1/1/2021	31/03/2021	3	0
	Cộng					42.000.000

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH
Về việc việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội khóa XIV (Luật doanh nghiệp 2020);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa hiện hành;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:
 - Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;
 - Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
 - Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
 - Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
 - Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
 - Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.
2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
 - Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, bao gồm:
 - + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - + Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
 - + Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
 - + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.



- Kính trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một trong năm công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu : VT, Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Duy Nguyên



QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số _____/NQ-TH-HĐQT ngày tháng năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa)



MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt.....	4
CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ	5
Điều 4. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	5
Điều 5. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	8
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT	10
Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT	10
Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện và cơ cấu của thành viên HĐQT	10
Điều 9. Đề cử, ứng cử, giới thiệu thành viên HĐQT	10
Điều 10. Công bố danh sách ứng viên	11
Điều 11. Cách thức bầu thành viên HĐQT	11
Điều 12. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT	12
Điều 13. Công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	12
Điều 14. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT	12
Điều 15. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT	13
Điều 16. Cuộc họp của HĐQT	13
Điều 17. Thông qua nghị quyết của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	13
Điều 18. Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT	14
Điều 19. Người phụ trách quản trị Công ty	14
CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT	14
Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của KSV	14
Điều 21. Nhiệm kỳ và số lượng KSV	14
Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện của KSV	14
Điều 23. Đề cử, ứng cử KSV	15
Điều 24. Công bố danh sách ứng viên	15
Điều 25. Cách thức bầu KSV	15
Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV	15
Điều 27. Công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV	15
Điều 28. Tiền lương và quyền lợi khác của KSV	15

44
DNC
HÀ
I VU
IG K
THA
/ / S

CHƯƠNG V: GIÁM ĐỐC.....	15
Điều 29. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của GD.....	15
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm GD	15
CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC.....	16
Điều 31. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp giữa HĐQT, BKS và GD	16
Điều 32. Trao đổi thông tin.....	16
Điều 33. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa HĐQT, BKS và GD .	16
CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HĐQT, BKS, TGD VÀ.....	19
NGƯỜI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	19
Điều 34. Đánh giá hoạt động hàng năm.....	19
Điều 35. Khen thưởng, kỷ luật.....	19
CHƯƠNG VIII. HIỆU LỰC THI HÀNH	19
Điều 36. Hiệu lực thi hành.....	19

155
 S T
 N C
 D A
 H P
 N H
 J N T

Căn cứ pháp lý:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa;
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2022,
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (sau đây gọi là “Quy chế”) bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Đảm bảo cho hoạt động quản lý, điều hành và kiểm soát Công ty tuân thủ theo những nguyên tắc luật định về quản trị, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cổ đông và Công ty.
2. Quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
3. Áp dụng cho Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

Quy chế này sử dụng và áp dụng các thuật ngữ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các từ viết tắt sau đây:

- “**Công ty**” Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.
- “**ĐHĐCĐ**” là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- “**HĐQT**” là Hội đồng quản trị Công ty.
- “**BKS**” là Ban Kiểm soát Công ty.
- “**GD**” là Giám đốc Công ty.
- “**KSV**” là Kiểm soát viên Công ty.
- “**VSD**” là Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

NG
K
PTSC
HÓA
TH

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

1. Vai trò của ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, thực hiện tất cả các quyền hạn của Công ty mà không bị giới hạn hoặc bị ảnh hưởng bởi các quyền của HĐQT theo Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định liên quan khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ

HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

a. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Việc lập danh sách phải được tiến hành theo thủ tục được quy định bởi VSD.

b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ căn cứ trên dữ liệu cổ đông của Công ty do VSD cung cấp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ trừ trường hợp khác theo quyết định của HĐQT đảm bảo thời gian phù hợp với kế hoạch tổ chức cuộc họp tạo thuận lợi để các cổ đông tham gia, tuân thủ quy định hiện hành.

c. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông trừ trường hợp biểu mẫu khác do VSD quy định.

d. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.

3. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

4. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

a. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên hệ của cổ đông.

b. Đồng thời, đăng thông tin trên phương tiện công bố:



- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán nơi niêm yết cổ phiếu của Công ty;
- Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty;
- Tờ báo trung ương hoặc địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính ít nhất là hai (02) số báo phát hành liên tiếp (trường hợp xét thấy cần thiết).

c. Trong mọi trường hợp ảnh hưởng đến việc gửi, nhận thông báo mời họp và các thông tin liên quan đến cuộc họp, thông tin đăng tải trên Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty được xem là có thể thay thế hợp lệ cho các phương thức gửi, nhận quy định tại điểm a, b Khoản 4 Điều này.

d. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ) kèm theo Chương trình họp ĐHĐCĐ và phải bao gồm đầy đủ các thông tin, tài liệu để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty. Các thông tin bao gồm các nội dung chính sau:

- Tên và địa chỉ Công ty;
- Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- Thời gian và địa điểm họp;
- Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Ngày đăng ký cuối cùng;
- Chương trình nghị sự;
- Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu họp;
- Thủ tục để nhận các thông tin cơ bản;
- Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp;
- Địa điểm đăng ký dự họp;
- Người được Công ty cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông.

5. Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ

a. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, thông báo mời họp,... theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

b. Đề nghị bổ sung nội dung vào chương trình họp ĐHĐCĐ

Theo khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến địa chỉ tiếp nhận đã được Công ty công bố chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Văn bản kiến nghị như **Biểu mẫu 01** kèm theo Quy chế này.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp theo các hình thức sau:

a. Trường hợp cổ đông, người được ủy quyền của cổ đông tham dự họp và biểu quyết trực tiếp: đăng ký tại địa điểm họp theo thời gian ấn định trong chương trình đã công bố.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

b. Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự họp và gửi phiếu biểu quyết: Ban tổ chức thực hiện việc đăng ký vào danh sách tham dự sau khi kiểm tra, xác thực các thông tin, tài liệu nhận được. Việc đăng ký tham dự trong trường hợp này chỉ áp dụng đối với cổ đông gửi Phiếu biểu quyết đến và Công ty nhận được trước thời điểm tiến hành biểu quyết theo chương trình cuộc họp đã công bố.

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho một người cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác theo Quy chế cuộc họp;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức khác do Công ty quy định.

9. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành theo các điều kiện quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

10. Cách thức bỏ phiếu, biểu quyết

a. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty và quy định chi tiết tại Quy chế cuộc họp ĐHĐCĐ và Thẻ lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

b. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, bầu nhân sự HĐQT, BKS, người dự họp thực hiện theo trình tự được điều hành bởi Chủ tọa, Ban kiểm phiếu.

11. Cách thức kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu cuộc họp: tùy vào số lượng nội dung biểu quyết theo chương trình cuộc họp, ĐHĐCĐ sẽ thông qua số lượng và danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu và/hoặc những người chịu trách nhiệm giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu.

b. Việc kiểm phiếu chỉ được bắt đầu sau khi có tuyên bố của Chủ tọa cuộc họp và đã thu hết phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự có quyền biểu quyết.

12. Thông báo kết quả kiểm phiếu

01
CƠ
PH
H V
NG
TH
/1 S

Biên bản kiểm phiếu được Trường Ban kiểm phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Nội dung kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

13. Biên bản họp ĐHĐCĐ

a. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về cùng một nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

c. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được hoàn tất và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

d. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

e. Biên bản họp ĐHĐCĐ, Phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có), nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

14. Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải thể hiện đầy đủ từng nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và phải được trình bày toàn văn tại cuộc họp.

15. Điều kiện để nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua

Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo các điều kiện được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

16. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trường hợp không đồng ý với nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty, cổ đông được quyền thực hiện nội dung phản đối theo quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp.

17. Công bố thông tin kết quả cuộc họp, nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả cùng với biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp trên các phương tiện công bố theo quy định của pháp luật chứng khoán đối với Công ty đại chúng niêm yết.

Việc công bố thông tin theo quy định của Điều này được hiểu là Công ty đã gửi biên bản cuộc họp và nghị quyết đến tất cả các cổ đông theo quy định hiện hành.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

a. Trình tự lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết thông qua nghị quyết bằng hình thức quy định tại Điều này áp dụng tương tự việc lập danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ như khoản 2 Điều 4 Quy chế này

48
NG
ÂN
V D
HỘI
NH
C/N

b. HĐQT phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết (nếu có). Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo việc gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười lăm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến.

Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

c. Nội dung của Phiếu lấy ý kiến phải tuân thủ khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.

2. Trả lời Phiếu lấy ý kiến

a. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền và được gửi về Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử đến địa chỉ chính thức được chỉ định tiếp nhận do Công ty công bố phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

b. Các Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.

c. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được xem là phiếu không tham gia biểu quyết.

d. Công ty chịu trách nhiệm tiếp nhận và bảo mật thông tin phiếu biểu quyết theo quy định hiện hành.

3. Kiểm phiếu biểu quyết

a. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

b. Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

4. Công bố kết quả kiểm phiếu

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. Cách thức công bố áp dụng như trường hợp công bố kết quả cuộc họp trực tiếp theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Quy chế này.

5. Hiệu lực: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Lưu trữ tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

59
TY
CÁN
ẤU K
PT
HÓA
T.TH

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT

1. Vai trò của HĐQT

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

HĐQT có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định liên quan khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện và cơ cấu của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Đề cử, ứng cử, giới thiệu thành viên HĐQT

1. Ứng viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, giới thiệu

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên như quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền đề cử, giới thiệu ứng viên bầu làm thành viên HĐQT. Số lượng ứng viên đề cử theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty.

b. Hồ sơ ứng viên đề cử

- Văn bản đề cử ứng viên của cổ đông gửi đến Công ty như **Biểu mẫu 02** kèm theo Quy chế này;

- Lý lịch ứng viên như **Biểu mẫu 03** kèm theo Quy chế này;

- Giấy tờ pháp lý chứng thực hợp lệ của ứng viên, của cổ đông giới thiệu theo quy định.

c. Cách thức gửi Hồ sơ giới thiệu ứng viên: Hồ sơ giới thiệu ứng viên gửi trực tiếp đến trụ sở Công ty, theo đường bưu điện hoặc địa chỉ email, fax đã được chính thức công bố. Việc gửi hồ sơ phải đảm bảo về thời gian theo các quy định hiện hành.

2. Ứng viên do HĐQT đề cử, giới thiệu

Trường hợp ứng viên HĐQT thông qua đề cử quy định tại khoản 1 Điều này mà không đủ số lượng cần thiết theo quy định, HĐQT đương nhiệm tổ chức đề cử, giới thiệu thêm ứng viên như quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty, theo trình tự như sau:



a. Các thành viên HĐQT có quyền giới thiệu nhân sự để chọn làm ứng viên thành viên HĐQT. Trên cơ sở danh sách nhân sự được giới thiệu đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp và các quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT tổ chức bỏ phiếu để lựa chọn nhân sự được xác định theo số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng ứng viên giới thiệu cho đợt bầu cử. Trường hợp có từ hai (02) nhân sự trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí ứng viên cuối cùng thì phiếu bầu của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

b. Căn cứ vào kết quả lựa chọn nhân sự tại điểm a Khoản này, HĐQT ban hành nghị quyết phê chuẩn danh sách ứng viên được giới thiệu để ĐHĐCĐ bầu làm thành viên HĐQT.

3. Ứng viên do cổ đông khác đề cử, giới thiệu

Trường hợp ứng viên HĐQT thông qua đề cử quy định tại khoản 1, 2 Điều này mà không đủ số lượng cần thiết theo quy định, quyền giới thiệu ứng viên còn lại thuộc về các cổ đông khác theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp.

4. Người đề cử, ứng viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực về nội dung thông tin trong hồ sơ theo quy định, đảm bảo rằng việc gửi hồ sơ giới thiệu đến đúng địa chỉ.

Danh sách ứng viên phải gửi đến Công ty không muộn hơn bốn mươi tám (48) giờ trước thời điểm khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện nội dung bầu hoặc thời điểm bắt đầu thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT. Công ty không giải quyết bất cứ khiếu nại nào của người giới thiệu và bên thứ ba liên quan đến vấn đề lưu chuyển trước khi hồ sơ đến Công ty.

Điều 10. Công bố danh sách ứng viên

1. Danh sách ứng viên được lập và công bố trên Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm cuối cùng hoàn thành việc đề cử theo chương trình đã được thông báo của mỗi đợt bầu cử.

2. Thông tin liên quan đến ứng viên thành viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu như nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT được bầu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc phân bổ đồng đều cho các ứng viên.

Việc tổ chức bầu thành viên độc lập HĐQT phải tiến hành riêng theo phương thức bầu dồn quy định tại Điều này.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi số cổ phần của cổ đông sở hữu, có đóng dấu Công ty.

Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong những trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban tổ chức phát hành;
- b. Tổng số phiếu sau khi bầu lớn hơn số lượng phiếu cổ đông sở hữu;
- c. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đã được Công ty công bố trước đợt bầu cử;
- d. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của ĐHĐCĐ tại mỗi lần bầu cử.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Cách thức xác định kết quả bầu

a. Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT cần bầu tại mỗi đợt bầu cử và đảm bảo số thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Trong trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên HĐQT cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Phương thức và cách xác định kết quả như bầu lần đầu quy định tại Điều này. Nếu sau khi bầu lại vẫn không xác định được ứng cử viên cuối cùng, việc bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ xem xét tại cuộc họp tiếp theo của ĐHĐCĐ.

c. Cách thức xác định kết quả bầu thành viên độc lập HĐQT như quy định tại khoản này.

Điều 12. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT khi bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 và 5 Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong các trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 160 Luật doanh nghiệp, khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 8 Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Điều 13. Công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông tin kết quả bầu thành viên HĐQT và các quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố đến cổ đông, các bên liên quan trên các phương tiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty đại chúng niêm yết.

Điều 14. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

1. Công ty thực hiện bầu Chủ tịch HĐQT khi vị trí này trống trong các trường hợp sau:

- a. Hết nhiệm kỳ;
- b. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và các trường hợp khác theo quy định hiện hành;
- c. Có đơn từ chức.

2. Trình tự thực hiện bầu Chủ tịch HĐQT

- a. Lựa chọn ứng cử viên để bầu:
 - HĐQT lựa chọn trong số các thành viên để bầu Chủ tịch HĐQT theo hình thức đề cử hoặc tự ứng cử.
 - Ứng cử viên để bầu phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định hiện hành về công tác nhân sự liên quan đối với từng chức danh

144
DNC
HÀM
VU
3 HC
IANH
30N

b. Tổ chức phiên họp bầu cử:

Triệu tập và điều hành phiên họp bầu cử: Người được chọn làm Người triệu tập và điều hành phiên họp bầu cử được xác định theo nguyên tắc sau:

- Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng hết nhiệm kỳ theo khoản 3 Điều 154 Luật doanh nghiệp thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Các thành viên HĐQT mới được bầu thực hiện nhóm họp để bầu Chủ tịch HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên HĐQT này bầu một người trong số họ triệu tập họp HĐQT theo nguyên tắc đa số. Trường hợp còn lại, thành viên HĐQT là người đại diện theo ủy quyền hoặc được giới thiệu bởi cổ đông sở hữu số cổ phần nhiều nhất (tính theo Danh sách lập cổ đông lập tại thời điểm gần nhất) là người triệu tập và điều hành phiên bầu cử. Trong trường hợp có hơn một thành viên HĐQT, theo quy định tại Mục này, các thành viên HĐQT phải tự thỏa thuận để chọn ra một người triệu tập và điều hành phiên bầu cử.

- Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu bầu. Thành viên HĐQT được chọn làm ứng viên có quyền tự bỏ phiếu bầu cho mình.

- Kết quả bầu cử được xác định theo nguyên tắc quá bán trong trường hợp chỉ có một ứng viên. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên thì lựa chọn ứng viên đạt số phiếu bầu cao nhất.

- Biên bản phiên bầu cử được lập theo quy định và kết quả bầu cử có hiệu lực ngay khi Biên bản này có đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT bỏ phiếu bầu cho Người trúng cử trừ khi có quy định khác về việc cần được chuẩn y kết quả bầu cử bởi cơ quan có thẩm quyền.

- Nghị quyết thông qua kết quả bầu được ký và ban hành bởi Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới.

Việc công bố thông tin về kết quả bầu cử theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Các trường hợp khác HĐQT phải thực hiện bầu Chủ tịch HĐQT thay thế trong thời gian bảy (07) ngày kể từ thời điểm có đủ căn cứ cho rằng Chủ tịch HĐQT đương nhiệm không thể thực hiện nhiệm vụ theo Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT được hưởng thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định của pháp luật và Điều 28 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Cuộc họp của HĐQT

Trình tự và thủ tục tổ chức cuộc họp HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Điều 17. Thông qua nghị quyết của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Khi Chủ tịch HĐQT xét thấy không nhất thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định

356
T. T.

các vấn đề thuộc thẩm quyền theo trình tự và thủ tục được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Điều 18. Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT

Việc thành lập và hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều 31 Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Điều 19. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất một (01) Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định hiện hành về lao động.

4. Công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Việc công bố thông tin về quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được áp dụng theo như quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty như quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của KSV

1. Vai trò của BKS

BKS là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát việc quản lý và điều hành Công ty, gồm các KSV được bầu bởi ĐHCĐ.

2. Quyền và nghĩa vụ của BKS

BKS có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các quy định liên quan khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của KSV

KSV có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Điều 21. Nhiệm kỳ và số lượng KSV

Số lượng KSV là ba (03) người. Nhiệm kỳ của KSV là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện của KSV

KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và các quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 23. Đề cử, ứng cử KSV

Việc đề cử, ứng cử KSV được thực hiện theo cách thức tương tự quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 24. Công bố danh sách ứng viên

Việc công bố danh sách ứng cử viên KSV được thực hiện theo cách thức tương tự quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 25. Cách thức bầu KSV

Các thức bầu KSV được thực hiện theo cách thức tương tự quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

KSV bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 và 5 Điều 37 Điều lệ Công ty.

Điều 27. Công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

Thông tin kết quả bầu KSV và các nghị quyết, quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV phải được công bố đến cổ đông, các bên liên quan trên các phương tiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty đại chúng niêm yết và được áp dụng theo như quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

Điều 28. Tiền lương và quyền lợi khác của KSV

KSV được hưởng thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định của pháp luật và Điều 39 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V: GIÁM ĐỐC

Điều 29. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của GD

GD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm GD

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của GD

Nhiệm kỳ của GD là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. GD phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và các yêu cầu riêng cho vị trí GD theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ ban hành đối với tiêu chuẩn của cán bộ quản lý.

2. Bổ nhiệm GD

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm GD. Hồ sơ và trình tự bổ nhiệm GD theo quy định liên quan về công tác nhân sự của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

3. Miễn nhiệm GD

HĐQT có thể miễn nhiệm GD khi đa số thành viên HĐQT tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm GD



Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm GD được công bố theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

5. Tiền lương, thưởng và lợi ích khác của GD

Công ty có quyền trả lương, thưởng và lợi ích khác cho GD do HĐQT quyết định, được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

**CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

Điều 31. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp giữa HĐQT, BKS và GD

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp giữa HĐQT, BKS và GD được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế này.

Điều 32. Trao đổi thông tin

Việc trao đổi thông tin giữa HĐQT, BKS và GD phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. HĐQT bảo đảm rằng thông báo mời họp, Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến KSV cùng thời điểm và theo phương thức đối với thành viên HĐQT.

2. HĐQT thông tin đến BKS, GD về các cuộc họp quan trọng của HĐQT để BKS và GD bố trí tham dự. Chương trình, nội dung cuộc họp gửi đến KSV và GD cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT.

3. Các nghị quyết, quyết định, biên bản họp, thông báo kết quả họp của HĐQT được gửi đến BKS, đồng thời với thời điểm gửi GD theo các quy định hiện hành.

4. GD báo cáo HĐQT và đồng thời gửi đến BKS về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao như sau:

- a. Tại các cuộc họp của HĐQT;
- b. Khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin của HĐQT;
- c. Các báo cáo đột xuất khi GD thấy cần thiết.

Việc báo cáo phải kịp thời, đảm bảo đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành.

5. GD chịu trách nhiệm tiếp nhận tất cả các thông tin từ Công ty mẹ, từ người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác và từ các bên liên quan gửi đến Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và báo cáo HĐQT các vấn đề vượt thẩm quyền.

6. GD đảm bảo việc lưu chuyển thông tin theo quy định đến tất cả các thành viên HĐQT và các bên liên quan kịp thời, đầy đủ.

Điều 33. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa HĐQT, BKS và GD

1. Quan hệ phối hợp giữa HĐQT, GD và BKS

280
C
P
CH
ÔNG
TH
SC

a. HĐQT, GD tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động quản lý của BKS, đồng thời tạo điều kiện để BKS tiến hành kiểm tra các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.

b. HĐQT, GD có trách nhiệm tiếp thu và có biện pháp chỉnh sửa các thiếu sót hoặc tồn tại trong công tác quản lý theo kết luận kiểm tra của BKS, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo những Người quản lý liên quan thực hiện các biện pháp cần thiết để xử lý các sai phạm (nếu có) và/hoặc khắc phục các thiếu sót trong công tác điều hành và trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.

c. BKS thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính hàng năm và sáu (06) tháng của Công ty, đồng thời định kỳ thông báo cho HĐQT, GD về kế hoạch tiến hành cũng như kết quả thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành và tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty.

d. BKS phải lập chương trình kế hoạch công tác định kỳ và thông báo cho HĐQT, GD biết trước khi thực hiện.

e. BKS phối hợp với HĐQT, GD trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.

f. Việc kiểm tra của BKS không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, GD, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

g. Các hoạt động khác được phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quan hệ công tác giữa HĐQT với GD

a. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT. Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT có thể phân cấp, giao cho GD thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty với thể thức và trình tự theo quy định.

Để thực hiện phân cấp và các nhiệm vụ do HĐQT giao, căn cứ yêu cầu công việc, GD có thể trực tiếp thực hiện các công việc được phân cấp hoặc phân cấp, ủy quyền cho các cán bộ quản lý hoặc Người điều hành khác của Công ty thực hiện. Việc phân cấp, ủy quyền không được vượt quá phạm vi đã được HĐQT phân cấp cho GD.

b. Khi có vấn đề phát sinh cần sự phê duyệt, chấp thuận của HĐQT, GD trình HĐQT thông qua bằng văn bản. Văn bản trình HĐQT phải nêu rõ sự cần thiết, thẩm quyền quyết định; đánh giá rủi ro (nếu có); phương án đề xuất cụ thể để giải quyết vấn đề. Kèm theo văn bản trình phải có dự thảo nghị quyết của HĐQT về vấn đề đó. Trong trường hợp có quan điểm khác nhau giữa HĐQT và GD về một vấn đề, Quyết nghị của HĐQT được ban hành là quyết định cuối cùng GD phải tuân theo. GD được quyền bảo lưu quan điểm và miễn trừ trách nhiệm đối với các hậu quả phát sinh (nếu có) liên quan đến quyết định nêu trên.

c. Trong mọi trường hợp, GD là người chịu trách nhiệm trước HĐQT về các vấn đề của Công ty theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

d. HĐQT có thể tham dự các buổi họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty; các cuộc họp xét duyệt các dự án đầu tư, đề án hợp tác, ... hoặc các cuộc họp chuẩn bị các nội dung tờ trình do GD chủ trì trước khi trình HĐQT xem xét phê duyệt. Chủ tịch HĐQT

144
NG
HÂN
/U D
HỢP
.NH
/N T

và các thành viên HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự các cuộc họp.

e. Những cuộc họp nội bộ do GD chủ trì, có tính chất quan trọng như liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc giải quyết những vướng mắc lớn của Công ty, GD mời Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT tham dự.

f. Thành viên HĐQT có thể tham dự các cuộc họp khác của Công ty hoặc có liên quan đến Công ty.

g. Khi tham dự họp, Thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến, đóng góp nhưng không kết luận nội dung cuộc họp. Việc tham gia các cuộc họp hoặc chương trình làm việc của các thành viên HĐQT sẽ do Ban Thư ký Công ty thông báo tới Ban giám đốc.

h. Đối với các đề án lớn và quan trọng do Công ty triển khai thực hiện, Thành viên HĐQT được phân công phụ trách lĩnh vực, Đơn vị đó có thể yêu cầu Ban giám đốc hoặc người đại diện của Công ty tổ chức cuộc họp để nghe báo cáo.

i. Thành viên HĐQT có thể trực tiếp làm việc, chất vấn, trao đổi với GD, Người điều hành khác, các bộ phận của Công ty, người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác để nắm tình hình công việc. Các đối tượng này có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn thông tin/tài liệu theo yêu cầu bằng văn bản của thành viên HĐQT.

j. HĐQT sử dụng bộ máy giúp việc, phương tiện vật chất kỹ thuật của Công ty để thực hiện chức năng quản lý của mình. Ngoài Ban Thư ký Công ty là bộ phận giúp việc thường xuyên, HĐQT sử dụng các Phòng/Bộ phận chức năng và các cán bộ, nhân viên của Công ty để giúp HĐQT xem xét, cho ý kiến tham mưu về các vấn đề có liên quan trong trường hợp cần thiết.

k. HĐQT sử dụng con dấu của Công ty để ban hành các văn bản thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý trong Công ty và/hoặc để thực hiện các giao dịch với tổ chức/cá nhân ngoài Công ty. Các công văn, tài liệu giao dịch do HĐQT ban hành hoặc gửi đi được đăng ký theo mã số của Công ty và bản lưu phải được quản lý riêng.

l. Ban Thư ký và Phòng Tổ chức hành chính Công ty có trách nhiệm tổ chức quản lý các hồ sơ, tài liệu và công văn giao dịch đi và đến của HĐQT theo quy định hiện hành về quản lý tài liệu của Công ty.

m. Căn cứ vào phân công công việc trong HĐQT, Ban Thư ký Công ty chủ động chuyển thông tin, tài liệu tới Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT được phân công phụ trách trong lĩnh vực và Bộ phận đó, đồng thời sao gửi đến tất cả các thành viên HĐQT. Thông tin, tài liệu được chuyển qua Hệ thống phân phối văn bản của Công ty có giá trị xác thực như bản phát hành in.

n. Những văn bản, tài liệu giao dịch của Cơ quan hoặc của các cơ quan cấp trên, cơ quan chức năng Nhà nước gửi đến Công ty; các văn bản mang tính chất điều hành của GD có nội dung liên quan đến công tác quản lý, phải được sao gửi cho Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT phụ trách liên quan để phối hợp xử lý.

o. Các hoạt động khác được phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3556
TY
CÁN
ẤU K
PTS
HÓA
THA

CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HĐQT, BKS, GD VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Đánh giá hoạt động hàng năm

1. Phương thức đánh giá hoạt động: công tác đánh giá được tiến hành hàng năm và có thể theo một trong các phương thức sau:

- a. Tự nhận xét, đánh giá;
- b. Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
- c. Các cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm phù hợp với quy định liên quan.

2. Tiêu chí đánh giá hoạt động:

a. HĐQT đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT dựa theo chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b. BKS đánh giá hoạt động của KSV dựa theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

c. HĐQT đánh giá hoạt động của GD và Người điều hành khác (theo đề nghị của GD), trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và của cá nhân được đánh giá.

3. Trình tự đánh giá hoạt động

Trình tự đánh giá hoạt động thành viên HĐQT, KSV, GD và Người điều hành khác được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 35. Khen thưởng, kỷ luật

HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng, kỷ luật. Việc khen thưởng, kỷ luật được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 34 của Quy chế này và các quy định hiện hành.

CHƯƠNG VIII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa bao gồm 08 chương 36 Điều và 03 Biểu mẫu, có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022, HĐQT thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế và báo cáo ĐHCĐ thông qua theo quy định hiện hành.

2. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa Quy chế này với Điều lệ Công ty về cùng một vấn đề thì các quy định của Điều lệ Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng.

3. Các nội dung khác không được quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA
(Bản hành kèm theo Quyết định số /NQ-TH-HĐQT, ngày tháng năm 2022)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là “Quy chế” hoặc “Quy chế hoạt động HĐQT”) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các Thành viên HĐQT của Công ty.

Điều 2. Định nghĩa, thuật ngữ

Quy chế này sử dụng và áp dụng các thuật ngữ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

2. HĐQT giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT phân cấp cho Giám đốc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Mọi hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT và bộ phận giúp việc HĐQT phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phục vụ lợi ích của Công ty.

CHƯƠNG II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định của pháp luật, quy định nội bộ có liên quan.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và của Công ty.

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các Công ty liên kết và các tổ chức khác.

d. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

g. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

h. Có trách nhiệm giải trình trước ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.

i. Đề xuất ý kiến, biện pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực công việc được phân công và đề xuất giải quyết những công việc khác liên quan đến tổ chức, hoạt động của Công ty.

3. Từng thành viên HĐQT cùng với các thành viên HĐQT khác quản lý và giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty và theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác của Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

Điều 6. Nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

1. Số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ của thành viên theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Chủ tịch HĐQT:

1. Chủ tịch HĐQT do các thành viên HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Chỉ đạo, điều phối công việc của HĐQT trên cơ sở Kế hoạch và Phân công nhiệm vụ trong HĐQT cho các thành viên HĐQT và các công việc khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

b. Đảm bảo các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét;



c. Theo dõi, đôn đốc các thành viên HĐQT trong việc thực hiện các công việc, nhiệm vụ được phân công; chủ trì đánh giá kết quả làm việc của từng thành viên HĐQT, các Tiểu ban, Ủy ban của HĐQT.

Điều 8: Bầu, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT thực hiện theo trình tự, cách thức quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và quy định của pháp luật.

2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

b. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều lệ Công ty.

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản nội bộ về tổ chức, quản trị, điều hành, và kiểm soát rủi ro... nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được quản lý, kiểm soát đầy đủ, an toàn và đạt hiệu quả cao.

b. HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban, Ủy ban và/hoặc bộ phận trực thuộc HĐQT để tư vấn, tham mưu, giúp HĐQT thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của Công ty.

c. Quản lý và chỉ đạo kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả theo quy định của pháp luật.

d. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT.

đ. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật, Điều lệ Công ty quy định hoặc được ĐHĐCĐ giao, ủy quyền.

e. Quyết định, phê duyệt việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ, chỉ đạo các Bộ phận thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ, có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

485
NG T
HÀN C
VỤ D
3 HỢP
HÀNH
SON

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người có liên quan

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận về hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 11. Trách nhiệm vụ của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Điều 12. Các Tiểu ban, bộ phận giúp việc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của Tiểu ban trực thuộc HĐQT phải

phù hợp với các quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

2. Người phụ trách quản trị Công ty: HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Tiêu chuẩn, điều kiện, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy định hiện hành của pháp luật.

3. Ban Thư ký Công ty: Là bộ phận trực tiếp giúp việc cho HĐQT. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và định biên nhân sự do HĐQT quyết định phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ định biên đã được HĐQT thông qua, Chủ tịch HĐQT phê duyệt đề xuất tuyển dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật nhân sự thuộc Ban Thư ký sau khi tham khảo ý kiến các Thành viên HĐQT và Giám đốc. Việc tuyển dụng, ký hợp đồng lao động và chế độ chính sách cho nhân sự thuộc Ban Thư ký theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

4. Ngoài các bộ phận giúp việc nêu tại Khoản 1, 2, 3 của Điều này, HĐQT sử dụng các Phòng/Bộ phận chức năng để thực hiện tham mưu, giúp việc cho HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp (nếu cần thiết) để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.

CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Cuộc họp của HĐQT

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT: HĐQT phải tổ chức cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 14 Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

2. HĐQT tổ chức cuộc họp hàng quý do Chủ tịch HĐQT triệu tập vào tuần thứ ba của tháng đầu tiên của mỗi quý hoặc thời điểm khác do Chủ tịch HĐQT quyết định.

3. Cuộc họp hàng quý của HĐQT xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm các nội dung sau:

a. Tình hình hoạt động, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch của quý tiếp theo của Công ty.

b. Tình hình tài chính và việc thực hiện kế hoạch tài chính của những tháng tiếp theo.

c. Báo cáo kết quả, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; các kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

d. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền.

4. Chủ tịch HĐQT chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp. Các thành viên HĐQT, GD căn cứ tình hình thực tế của Công ty có thể đề nghị bổ sung các nội dung khác. Đề nghị bổ sung phải được gửi đến HĐQT trong thời gian hai (02) ngày trước thời điểm cuộc họp diễn ra theo **Biểu mẫu 01** tại Phụ lục Quy chế này. Trường hợp nội dung đề xuất đưa vào cuộc họp để quyết nghị, người đề xuất



nội dung phải gửi kèm theo văn bản đề xuất và các thông tin, tài liệu liên quan (nếu có).

5. Ngoài cuộc họp hàng quý, Chủ tịch HĐQT tổ chức các cuộc họp khác của HĐQT bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

6. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc năm (05) người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;

Các đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

7. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 6 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

8. Thông báo mời họp:

- Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trường hợp thấy cần thiết do yêu cầu của công việc, hoặc theo đề nghị của Giám đốc, Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp HĐQT trong thời gian ngắn hơn, thông báo họp HĐQT có thể được gửi ngay cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên. Thông báo họp HĐQT phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT, các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

- Ban Thư ký Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp được gửi đầy đủ, đúng hạn và đồng thời đến các Thành viên HĐQT và các bên liên quan theo quy định.

9. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Điều kiện tiến hành cuộc họp: Cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

11. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

280
CỔ P
DỊCH
TỔNG
TH
S

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

12. Thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp và thông qua nghị quyết của HĐQT:

a. Thành viên HĐQT có quyền thảo luận, nêu quan điểm của mình về các nội dung của Chương trình họp và phải chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu, biểu quyết của mình.

b. Các Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình và yêu cầu ý kiến bảo lưu đó được ghi trong biên bản cuộc họp của HĐQT.

c. Để đảm bảo thông tin làm căn cứ biểu quyết, theo đề xuất của Thành viên HĐQT hoặc lý do khác xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể mời các bên liên quan không phải Thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và trình bày các ý kiến khi được yêu cầu. Chi phí mời tham dự cuộc họp quy định tại Khoản này được chi trả theo quy định.

d. HĐQT thông qua các nghị quyết bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hay ủy quyền. Nếu số phiếu tán thành và phản đối bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT. Mỗi Thành viên HĐQT trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân hoặc người được ủy quyền họp lệ đại diện cho thành viên đó tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết, có giá trị ngang nhau.

đ. Các Thành viên HĐQT và người được ủy quyền tham dự họp tự chịu trách nhiệm xác định và công bố sự liên quan lợi ích của Thành viên HĐQT đối với các vấn đề tham gia biểu quyết để từ bỏ hay tiếp tục thực hiện biểu quyết. Kết quả biểu quyết không bị giới hạn hiệu lực vì sự liên quan lợi ích phát hiện sau khi nghị quyết ban hành. Các hậu quả phát sinh (nếu có) do việc không từ chối quyền biểu quyết quy định tại Mục này đối với Công ty, bên thứ ba do Thành viên HĐQT liên quan chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định.

e. Tùy trường hợp cụ thể, theo sự thống nhất của HĐQT, các nghị quyết của HĐQT được biểu quyết thông qua bỏ phiếu tại cuộc họp HĐQT.

13. Ủy quyền cho người khác dự họp của Thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 14. Biên bản họp và nghị quyết HĐQT

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

2. Biên bản cuộc họp:

a. Nội dung các cuộc họp của HĐQT phải được Ban Thư ký Công ty ghi chép trung thực và đầy đủ trong Biên bản cuộc họp của HĐQT theo quy định hiện hành, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

14488

NG T
HÂN C
VỤ DÃ
HỢP
ANH H

ON T. T

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Vấn đề được thảo luận và kết luận, biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên HĐQT dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên HĐQT (hoặc người được thành viên HĐQT ủy quyền) dự họp. Trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a Khoản 1 ở trên thì biên bản này có hiệu lực.

b. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

c. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh; trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

d. Biên bản và các tài liệu liên quan của cuộc họp được chuyển đến các Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, GD và lưu trữ theo quy định.

3. Nghị quyết, quyết định:

a. Chủ tịch HĐQT hoặc Người được ủy quyền sẽ thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định đảm bảo thể thức theo quy định. Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải phản ánh chính xác và đầy đủ các nội dung được ghi tại Biên bản cuộc họp. Các nội dung đã được quyết nghị trong cuộc họp có thể được ban hành chung trong một văn bản hoặc tách riêng thành những văn bản khác nhau.

b. Các nghị quyết, quyết định sau khi đã được ban hành phải được công bố, lưu chuyển đến các bên liên quan và lưu trữ theo quy định cũng như đảm bảo tính thực thi đầy đủ, kịp thời.

Điều 15. Thông qua nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

1. Đối với các vấn đề mà Chủ tịch HĐQT thấy không nhất thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Việc tổ chức lấy ý kiến, xem xét phê duyệt trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của GD hoặc đề nghị của cấp có thẩm quyền, trừ trường hợp gia hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết và tài liệu liên quan và được chuyển đến từng Thành viên HĐQT. Các Thành viên HĐQT trả lời Phiếu lấy ý kiến trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu lấy ý kiến. Thời hạn biểu quyết có thể được gia hạn theo đề nghị của Thành viên HĐQT và được Chủ tịch HĐQT đồng ý.

3. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu GD, bộ phận và cá nhân liên quan cung cấp thông tin, giải trình, làm rõ các vấn đề liên quan đến nội dung lấy ý kiến. Chủ tịch HĐQT xét thấy cần thiết, có thể tổ chức phiên thảo luận, cuộc họp có sự tham gia của các bên liên quan để làm rõ thông tin trước khi biểu quyết. Các ý kiến tại phiên thảo luận không có hiệu lực thay thế Phiếu biểu quyết đã được phát hành.

4. Các Thành viên HĐQT thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu vào Phiếu lấy ý kiến theo đúng quy định tại Biểu mẫu 02.

5. Tổng hợp Phiếu lấy ý kiến và ban hành Nghị quyết:

a. Ban Thư ký chịu trách nhiệm nhận và kiểm Phiếu lấy ý kiến đã biểu quyết và lập Biên bản tổng hợp kết quả biểu quyết như Biểu mẫu 02. Việc kiểm phiếu biểu quyết được đại diện Ban Kiểm soát giám sát và ký xác nhận.

b. Biên bản tổng hợp kết quả biểu quyết trình Chủ tịch HĐQT trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ Phiếu lấy ý kiến từ các Thành viên HĐQT hoặc hết thời hạn lấy ý kiến, tùy theo điều kiện nào đến trước.

c. Một nội dung lấy ý kiến được xem là thông qua khi có đa số Phiếu biểu quyết đồng ý. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

d. Nghị quyết thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực như các nghị quyết thông qua tại các cuộc họp của HĐQT. Nghị quyết được ban hành không muộn hơn hai (02) ngày trên cơ sở biên bản tổng hợp Phiếu lấy ý kiến.

d. Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được công bố, lưu chuyển, lưu trữ theo quy định.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

3. Báo cáo quy định tại Điều này và Báo cáo tài chính kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định hiện hành.



Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT:

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 28 Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan:

1. Thành viên HĐQT phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự thay đổi trong Phân công nhiệm vụ trong HĐQT, các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, thông tin, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT.

Điều 20. Mối quan hệ của HĐQT với Giám đốc

1. Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Giám đốc thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

2014
CƠ
ĐỒ PH
LỊCH V
TỔNG
TH
NGHI

2. Mọi quan hệ giữa HĐQT với GD được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

3. HĐQT bảo đảm mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực để GD hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Trong trường hợp có quan điểm khác nhau giữa HĐQT và GD về một vấn đề, quyết nghị của HĐQT được ban hành là quyết định cuối cùng GD phải tuân theo. GD được quyền bảo lưu quan điểm và miễn trừ trách nhiệm đối với các hậu quả phát sinh (nếu có) liên quan đến quyết định nêu trên.

5. GD chịu trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 21. Mọi quan hệ của HĐQT với Ban Kiểm soát

1. Hoạt động phối hợp giữa HĐQT với Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

2. HĐQT tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động quản lý của BKS, đồng thời tạo điều kiện để BKS tiến hành kiểm tra các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Tổng công ty.

3. HĐQT tạo điều kiện thuận lợi cho các Kiểm soát viên trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đồng thời, khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận có liên quan khắc phục kịp thời.

4. Chủ tịch HĐQT đảm bảo rằng thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

5. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, thành viên BKS có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 22. Mọi quan hệ của HĐQT với tổ chức Đảng, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên

HĐQT phối hợp và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Điều lệ của các tổ chức này tại Công ty và các quy chế phối hợp khác của Công ty.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm bảy (07) Chương, hai mươi ba (23) Điều, đã được thông qua ngày ___/___/2022 tại Nghị quyết số ___/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày ___/___/2022 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

4855
IG T
AN C
U D
HQP
ANH H
SON T

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng quản trị ra Quyết định ban hành và thay thế “Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa” ban hành kèm theo Quyết định số.... /QĐ-TH-HĐQT ngày .../.../2022.

3. HĐQT thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế này và báo cáo HĐQT thông qua theo quy định hiện hành.

4. Trong trường hợp có sự không thống nhất của Quy chế này với Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty về cùng một vấn đề thì các quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ sẽ được ưu tiên áp dụng. Các nội dung khác không quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHCĐ.

5. Các thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng/Xưởng và tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐQT-VBNNB

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU ĐỀ NGHỊ
Về việc **Bổ sung nội dung họp HĐQT**

Kính gửi: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa

- Họ & tên Thành viên HĐQT:.....

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, trên cơ sở Chương trình họp kèm theo Giấy mời họp Hội đồng quản trị số ___/GM-TH-HĐQT ngày ___/___/___, tôi đề nghị bổ sung các nội dung sau đây vào cuộc họp Hội đồng quản trị:

1/.....
.....
.....

Mục đích: thảo luận quyết định (*)

2/.....
.....
.....

Mục đích: thảo luận quyết định (*)

Trân trọng./.

THÀNH VIÊN HĐQT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV. HĐQT;
- BKS;
- Lưu: TK.

Tài liệu kèm theo:

-.....

* *Ghi chú:* Trường hợp nội dung đề xuất đưa vào cuộc họp để quyết định, người đề xuất nội dung phải gửi kèm theo Dự thảo nội dung quyết nghị và các thông tin, tài liệu liên quan (nếu có).



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TH-HĐQT

....., ngày tháng năm

PHIẾU LẤY Ý KIẾN
Về việc

Kính gửi: Các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Ngày, Hội đồng quản trị Công ty đã nhận được văn bản số về việc

Chủ tịch Hội đồng quản trị đề nghị các Thành viên Hội đồng quản trị cho ý kiến về các nội dung này, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung lấy ý kiến	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
.				
.				
<p>Ý kiến khác: (kiến nghị tại mục này chỉ có tính tham khảo, ghi nhận vào nội dung Biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến, không có giá trị để tính tỷ lệ biểu quyết theo quy định).</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: right;">THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Ký và ghi rõ họ tên)</p>				

Lý do lấy ý kiến: Để Hội đồng quản trị quyết định.

Cách thức cho ý kiến: Lựa chọn một (01) trong các phương án biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Ý kiến khác) cho từng nội dung lấy ý kiến và ký tên vào ô tương ứng; viết vào ô Ý kiến khác trong trường hợp có ý kiến khác.

Thời hạn nhận ý kiến: Trước giờ, ngày tháng năm

Tài liệu kèm theo:

Cách thức phản hồi và địa chỉ nhận ý kiến: Ý kiến gửi trực tiếp phong bì dán kín hoặc qua đường fax số 0373 900 222 về Thư ký Công ty xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

3014
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH HÓA

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-TH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa;

Xét

Trên cơ sở Biên bản tổng hợp Phiếu biểu quyết của các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty số ngày

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Điều 2.

Điều Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký

Điều Giám đốc, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều ...;
- BKS, HĐQT;
-
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

48
IG
ÂN
J D
HQP
NH
IN T

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-TH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

BIÊN BẢN
TỔNG HỢP PHIẾU BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN HĐQT
Về việc

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.
Địa chỉ: Xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Giấy CNĐKDN: Số 2801448559 do Sở KH&ĐT Thanh Hóa cấp.
Thời gian tổng hợp: ___giờ___ngày___/___/2021
Địa điểm tổng hợp: Văn phòng Công ty PTSC Thanh Hóa
Xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Thành viên có quyền biểu quyết:

- Ông	- Chủ tịch HĐQT
- Ông	- Thành viên HĐQT
- Ông	- Thành viên HĐQT
- Ông	- Thành viên HĐQT
- Ông	- Thành viên HĐQT

Người tổng hợp: - Ông, Bà..... - Thư ký HĐQT
Người giám sát: - Ông, Bà..... -
- Ông, Bà..... -

Ngày...../.../2021, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phát hành Phiếu lấy ý kiến số...../TH-HĐQT để lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị về việc.....

Nội dung lấy ý kiến và kết quả biểu quyết như sau:

I. Nội dung lấy ý kiến thứ 1:

1.1 Kết quả kiểm phiếu

- + Số phiếu phát hành:.....phiếu.
- + Số phiếu thu về:.....phiếu.
- + Số phiếu biểu quyết đồng ý:...../.....
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý:/.....
- + Số phiếu biểu quyết có ý kiến khác:/.....

1.2 Nội dung kiến nghị khác

.....
.....
II. Nội dung lấy ý kiến thứ 2:
.....
.....

- + Số phiếu phát hành:.....phiếu.
- + Số phiếu thu về:.....phiếu.
- + Số phiếu biểu quyết đồng ý:...../.....
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý:/.....
- + Số phiếu biểu quyết có ý kiến khác:/.....

2.1. Nội dung kiến nghị khác
.....
.....

.....
III. Các Ý kiến bổ sung, khác: (nếu có)
.....
.....
.....

Kèm theo Biên bản tổng hợp này là Phiếu biểu quyết của các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TỔNG HỢP

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GIÁM SÁT

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Ban KS, HĐQT, GD;
-
- Lưu: VT, TK.



Thanh Hoá, ngày 22 tháng 4 năm 2022.

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CP CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA

Hôm nay, vào hồi 14h00 phút ngày 22/4/2022 tại xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa diễn ra Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa (sau đây hội tắt là Đại hội).

Tham dự Đại hội có 19 cổ đông, đại diện cho 39.536.700 cổ phần chiếm 98,84% tổng số phiếu có quyền biểu quyết, Đại hội được tiến hành với các nội dung sau:

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành

Đại hội đã nghe ông Hoàng Sĩ Hiếu - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Đến thời điểm 14h00 ngày 22/4/2022, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp là 19 cổ đông, đại diện cho 39.536.700 cổ phần chiếm 98,84% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. Bầu Ban chủ tọa

Đại hội đã tiến hành Bầu Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

- | | | |
|-------------------------|--------------------------|------------|
| 1. Ông Lê Văn Ngà | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| 2. Ông Phạm Hùng Phương | Thành viên HĐQT/Giám đốc | Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Khắc Dũng | Phó Giám đốc | Thành viên |

III. Bầu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

Để giúp việc cho Ban chủ tọa và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban chủ tọa giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban thư ký và Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

Ban thư ký gồm các thành viên sau đây:

- | | | |
|---------------------------|-----------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Thuận | Phó trưởng phòng TCHC | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Duyên | Tổ trưởng Logistics | Thành viên |



Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

- | | | |
|--------------------------|-------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh | Kế toán trưởng | Trưởng ban |
| 2. Ông Lê Quang Khải | Trưởng phòng KHĐT | Thành viên |
| 3. Ông Trịnh Thường Tiến | NV phòng TCHC | Thành viên |

IV. Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội

Sau khi nghe Ban chủ tọa công bố chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Đại hội và quy chế làm việc của Đại hội.

V. Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Mạnh - trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

VI. Nội dung chính của Đại hội

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

- Đại hội đã nghe ông Lê Văn Nga - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và trọng tâm hoạt động năm 2022;
- Đại hội đã nghe ông Phạm Hùng Phương - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- Đại hội đã nghe ông Trần Duy Nguyên - Trưởng ban kiểm soát Công ty báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

2. Thảo luận và thông qua các Báo cáo, Tờ trình Đại hội.

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

3. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội.

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

- **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và trọng tâm hoạt động năm 2022:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban kiểm soát:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần.



chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính năm 2022:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua việc thay đổi tên Công ty:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy chế Quản trị nội bộ:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy chế Hoạt động của HĐQT:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua về thù lao và chi phí hoạt động HĐQT, BKS năm 2022:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.536.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua.

Không có.

VII. Biểu quyết thông qua biên bản và bế mạc Đại hội

1. Biên bản này được lập vào hồi 17h30 cùng ngày 22/4/2022 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa kết thúc chương trình nghị sự.

2. Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

3. Biên bản này được lập thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA



Nguyễn Thanh Thuận



Thanh Hóa, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Đại hội đã thông qua thể lệ biểu quyết và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm:

- | | | |
|--------------------------|---------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh | - Kế toán trưởng | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Lê Quang Khải | - Trưởng phòng KHĐT | - Ủy viên |
| 3. Ông Trịnh Thường Tiến | - NV phòng TCHC | - Ủy viên |

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Số phiếu phát ra: 19 phiếu, đại diện cho 39.536.700 cổ phần
- Số phiếu thu về: 19 phiếu, đại diện cho 39.536.700 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết hợp lệ/cổ phần có quyền biểu quyết tham dự: 100%.

Trong đó, số phiếu hợp lệ có kết quả như sau:

1. Đối với nội dung: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch năm 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự hợp: 100%.

2. Đối với nội dung: Thông qua báo cáo tình hình SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 Cổ phần.



- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

3. Đối với nội dung: Thông qua báo cáo kiểm tra giám sát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban kiểm soát

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

4. Đối với nội dung: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

5. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch Tài chính năm 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

6. Đối với nội dung: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.

Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

7. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình thay đổi tên Công ty.

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.



8. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung quy chế Quản trị nội bộ.

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

9. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung quy chế Hoạt động của HĐQT.

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

10. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

11. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình nhân sự HĐQT, BKS

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

12. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình về thu lao và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2022

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.536.700 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

13. Kết quả bầu nhân sự HĐQT và BKS:

- Ông Lê Văn Ngà 39.536.700 phiếu bầu



